

VIÊN ÂM

**CƠ-QUAN HOẢNG-PHÁP
HỘI VIỆT-NAM PHẬT-HỌC**

SỐ ĐẶC SAN

GIA-ĐÌNH PHẬT-TỬ

**BAN HƯỚNG-DẪN GIA-ĐÌNH PHẬT-TỬ TÔNG-HỘI
SOẠN**



*Hội-Đồng Kiểm-Duyệt Giáo-Lý Phật-Giáo Trung-Việt
và Tổng-Trị-Sự Hội Việt-Nam Phật-Học duyệt-y*
Số 109 - 110 PHẬT-LỊCH 2514 Tháng 9, 10 Âm-lịch

MỤC LỤC

- I.- LỜI GIỚI THIỆU. Võ Đình Cường
Trưởng ban Hướng dẫn Tổng hội
- II.- VÌ SAO GIA ĐÌNH PHẬT TỬ RA ĐỜI
Thích Minh Châu
Cố vấn Giáo lý
- III.- PHƯƠNG PHÁP GIÁO DỤC TRONG
GIA ĐÌNH PHẬT TỬ
Thích Minh Châu
- IV.- MỘT SỨC SỐNG VĂN NGHỆ Lê Cao Phan
Ủy viên Văn nghệ
- V - DẠY CHUYÊN MÔN Lê Cảnh Đạm
Ủy viên Chuyên môn
- VI.- TRAI ÁO LAM Phan Cảnh Tuân
Ủy viên Nam và Thiếu Niên Phật tử
- VII.- THƯƠNG PHẬT Tâm Liên
Ủy viên Thiếu Nữ Phật tử
- VIII.- NGƯỜI CHỊ TRƯỞNG Hoàng thị Kim Cúc
Ủy viên Nữ Phật tử
- IX.- ĐÀN CHIM NON Nguyễn Lạc
Ủy viên Đồng Nữ Phật tử
- X.- VUI DỰNG GIA ĐÌNH (Nhạc) Kim Bằng

LỜI GIỚI THIỆU

Gia đình Phật-tử hiện nay không còn là một đoàn thể nhỏ hẹp trong tỉnh Thừa-thiên nữa. Nó đã trở thành một tổ chức rộng rãi trong toàn cõi Việt-nam. Phong trào Gia-đình Phật tử lớn mạnh một cách mau chóng quá đến nỗi ban Hướng dẫn Tổng-hội cung cấp bao nhiêu tài liệu cũng vẫn thấy còn thiếu thốn. Sự thiếu thốn này là một trở ngại lớn trong sự điều khiển của ban Hướng - dẫn các tỉnh hội đối với các Gia-đình, cũng như của các Gia-đình đối với các em.

Tập san này ra đời, nhằm mục đích cung cấp tài liệu cho các Gia-đình Phật-tử các tỉnh hội. Nó mở đầu cho một loạt sách về tài liệu mà chúng tôi sẽ tiếp tục xuất bản sau này. Trong lúc chờ đợi những tập sách ấy, tập san này, trước tiên, có nhiệm vụ vạch rõ tinh thần, đường lối và sanh hoạt của các ngành trong Gia-đình: Phật pháp, Văn Nghệ, chuyên môn, Thanh, thiếu, đồng niên và nữ, do các uỷ-viên phụ trách các ngành của Ban Hướng-dẫn Tổng-hội viết.

Như thế, tập san này là một tập nói về lý thuyết; nên rất dễ khô khan. Để bổ khuyết điều này, các uỷ-viên đã khéo trình bày tư tưởng của mình dưới những thể văn khác nhau: nghị luận, tùy bút, nhật ký, truyện ngắn, v.v...

Nhưng dù thể văn có khác nhau, mục đích họ nhắm vẫn là một: làm sao nêu rõ tinh thần, đường lối và sinh hoạt của từng ngành trong Gia-đình. Anh chàng nghệ-sĩ — trong bài «Một sức sống Văn-nghệ» của Lê-cao Phan, ủy-viên Văn nghệ — bất mãn về văn-nghệ hiện nay ở giữa đời và đi tìm một thứ văn nghệ khác trong Gia-đình Phật-tử và nguyện đem đời mình phụng sự cho thứ văn nghệ ấy, đã gián tiếp so sánh cách và đường lối của hai thứ văn nghệ nói trên và trình bày cho chúng ta thấy sinh hoạt của Văn-nghệ trong Gia-đình như thế nào. Cũng như chàng nghệ-sĩ trên, chàng thanh-niên nọ — trong bài «Trai áo lam» của Phan-cảnh Tuân ủy viên Thanh và thiếu niên Phật-tử — trong khi lần lượt đi thăm các đoàn Đồng-niên, Thiếu-niên và Thanh-niên Phật-tử đã gián tiếp nêu cho chúng ta thấy từng mẫu người thanh-niên, thiếu niên, đồng niên Phật tử, do Gia-đình Phật-tử đào tạo ra như thế nào; chàng thanh niên ấy cũng mách cho chúng ta thấy ba lớp tuổi (Thanh, Thiếu, Đồng) đã được Gia-đình «nuôi» trong ba lớp không khí như thế nào, được huấn luyện như thế nào. Thật là khéo léo!

Và cũng để tránh cho chúng ta cái nạn phải nghe những lý thuyết trường giang đại hải về đời sống của ngành Đồng-nữ chẳng hạn, Nguyễn Lạc — ủy-viên Đồng-nữ Phật-tử — đã trình bày, với ngòi bút nhẹ nhàng, linh động trong bài «Đàn Chim Non», một buổi họp của các em Đồng-nữ. Trong ấy chúng ta có thể thấy được, nào khung cảnh của các em Đồng-nữ, y phục của các em, nào các môn học, cách chơi của các em, cũng như tình thương yêu chân thật của chị trưởng đối với các em bé và lòng quyến luyến mãnh liệt của các em ấy đối với các chị trưởng.

Nhưng dù sao, như chúng tôi đã giới thiệu trên, tập san này không phải là một tập truyện ngắn, cho nên ngoài những bài nói trên, còn có những bài rờng lý thuyết để trình bày rõ-ràng, khúc chiết tinh thần và đường lối của những ngành như Phật-pháp, chuyên môn, v. v. . . Chúng tôi biết rằng loại văn luận thuyết bao giờ cũng dễ khô khan và hay làm mệt trí. Nhưng chúng tôi cũng không biết làm thế nào khác hơn để bổ khuyết điều ấy. Chúng tôi chỉ còn trông mong ở chí thích tìm hiểu biết của các bạn để sự thông cảm được dễ dàng hơn.

* *

Thưa các bạn đọc Viên âm ! Con em các bạn hiện đang đi vào một lối mới trong đạo Phật, nhập vào một tổ chức mới, từ ngàn xưa chưa hề có, mà hiện nay, trong các nước Phật-giáo cũng ít nơi thành lập được chu đáo như thế. Tổ chức ấy là Gia-đình Phật-tử Việt-nam. Đối với tổ chức mới này — cũng như bao nhiêu tổ chức mới khác, — nếu có một số đông người thức thời nỗ lực hy vọng và chan chứa cảm tình, thì trái lại, cũng có một số khác, hoặc vì thiếu thiện ý hay không muốn nhìn xa, đã đâm ra hoài nghi, lo sợ.

Tập san này sẽ giúp các bạn hiểu một phần nào Gia-đình Phật-tử. Và khi đã hiểu, chúng tôi thiết tha cầu mong các bạn giải-thích và phổ cập cho hàng Phật-tử và đồng bào ngoài Đạo Phật hiểu rõ tinh thần, mục đích của Gia-đình Phật-tử. Làm như thế là các bạn đã kê một vai đỡ gánh nặng Gia-đình và nói rộng ra, đã góp một tay đẩy bánh xe Chánh Pháp.

* *

Cùng anh chị em trong đại Gia đình Phật tử ! Tập san này ban Hướng dẫn Tổng hội đã vì các anh chị em mà

soan ra. Nó muốn nêu rõ tinh thần và đường lối của G.Đ.P.T. cho anh chị em thấy. Nhưng, từ ý muốn đến sự thực hành được hoàn toàn ý muốn, con đường đi thực điếu vợi, gian nan. Quan niệm đúng đắn là khó, trình bày một cách trung thành quan niệm ấy trên mặt giấy lại là khó hơn. Khi đặt bút viết là đã phản bội, giết chết một phần nào sự sống linh động giữa cuộc đời, sự sống đang rạt rào trong con tim, trong trí óc. Cho nên, mặc dù sự cố gắng và sự khéo léo của các Ủy viên đề trình bày ngành của mình, họ cũng nhận thấy chưa đạt được ý muốn, chưa làm sống dậy được hẳn tinh thần như họ đã quan niệm, đã sống và đang sống trong Gia-đình Phật-tử.

Đề bỏ khuyết điều trên này, chúng tôi chỉ còn trông mong ở anh chị em. Anh chị em hãy đặt vào đây tất cả tâm hồn của người đoàn viên Gia-đình Phật-tử, hãy thêm vào đây phần tưởng tượng của mình để tái tạo lại khung cảnh Gia-đình mà tác giả chỉ phác họa sơ qua, hãy gọi dậy những kinh nghiệm, những ý tưởng, những hoài bảo của mình trong lúc làm việc cho Gia-đình, để hoàn thành những tư tưởng đang chơi vơi của tác giả, những câu văn lơ dờ, không thể nào nói rõ ráo được ý nghĩa, của người viết.

Nói một cách khác, là anh chị em hãy sắp đặt tâm hồn mình cho đúng mục, đúng thước để cảm thông với tinh thần và đường lối của Gia-đình mà chúng tôi tạm gởi đi, qua những trang sách mỏng mảnh này.

VÕ ĐÌNH CƯỜNG
TRƯỞNG BAN HƯỚNG DẪN
GIA ĐÌNH PHẬT TỬ
Tổng Hội Việt-Nam Phật-Học

VÌ SAO GIA-ĐÌNH PHẬT-TỬ RA ĐỜI

Thích MINH-CHÂU

Gia-đình Phật-tử ra đời với mục-dịch giáo-dục Thanh Thiếu Nhi theo tinh-thần Đạo Phật, vì những nguyên nhân chính sau này :

1. — Một số lớn các em nhờ sự may mắn, sống trong một hoàn cảnh vật chất quá đầy đủ, do vậy không chịu lo học, lo tập sống tự lập, chỉ biết sống ỷ lại và vui chơi ; Gia-đình Phật-tử sẽ cố gắng làm một trường luyện tập các em biết sống đoàn thể, biết tự lập, biết tháo vác đề sau này gặp những hoàn cảnh khó khăn, các em có thể biết ứng-dụng, sống ích lợi cho mình, cho mọi người.

2. — Cuộc chiến tranh đã qua và hiện tại đã làm một số em mồ-côi cha mẹ lưu lạc gia-đình, sống cô quạnh, không lý tưởng. Gia-đình Phật-tử ra đời, theo lòng Từ-Bi của chư Phật, nguyện tiếp đón các em, sống trong Đại Gia-đình Phật-tử, mong đem những gì vui tươi, trong sạch của tuổi trẻ cho các em.

3. — Gia-đình Phật-tử lại có cao vọng giới thiệu một phương pháp giáo-dục đặc-biệt dựa trên giáo pháp Phật dạy, và một đời sống lý tưởng đúng với chân tinh thần Đạo Phật.

Phương-pháp giáo-dục và lý-tưởng trên có những đặc-điểm sau này :

1) TỪ-BI, TÔN TRỌNG SỰ SỐNG

Trong khi mọi sự tuyên truyền hô hào chủ nghĩa, giai cấp, tôn-giáo đấu tranh và xem thường sanh mạng, Gia-đình Phật-tử theo lòng Từ-Bi của Đạo Phật, chỉ biết tuyên dương một đời sống hòa đồng, tương trợ, tương ái, không phân biệt tôn-giáo, đảng phái, chủng tộc, chỉ biết tôn trọng đời sống của mọi loài và mặc tằn sự tàn sát. Gia-đình Phật-tử dạy cho các em rằng sống là phải thương

yêu giúp đỡ nhau, sống là phải tôn trọng sự sống của muôn loài. Chỉ có sống thương kính nhau mới là sống chơn chánh, mới đáng là một NGƯỜI Phật-tử.

2) SÁNG SUỐT, TÔN TRỌNG SỰ THẬT

Trong khi mọi sự tuyên truyền, cổ động hô hào chủ nghĩa, tôn giáo của mình là hơn tất cả, công kích mạ sát nhau và dùng mọi phương tiện để kéo quần chúng vào phe cánh của mình Gia-đình Phật-tử thì theo hạnh Trí-Tuệ của chư Phật, chỉ biết tôn trọng sự thật, tôn trọng lý trí, soi sáng mọi người. Gia-đình Phật-tử dạy các em biết tôn trọng lẽ phải, tìm hiểu sự thật, phát chiếu lý trí. Gia-đình Phật-tử dạy các em học Phật-Pháp tức là học để tìm hiểu sự THẬT. Gia-đình Phật-tử nêu rõ rằng : NGU ĐỐT là một tội nặng đối với mình, đối với mọi người, MÊ MỜ là chưa biết sống, vì rằng người mê mờ ngu dốt sẽ sống dễ tàn hại nhau. Gia-đình Phật-tử không bao giờ khuyến công-kích và mạ sát một tôn-giáo hoặc một chủ-nghĩa nào, vì trong sự mạ sát và công-kích đã có nghĩa là mê mờ ngu dốt rồi. Gia-đình cố gắng phát động một phong trào văn - nghệ mới xây dựng trên tinh thần BI, TRÍ, DŨNG của Gia-đình Phật-tử, của Đạo Phật.

3) TRONG SẠCH, AN TĨNH

Thề theo mục-dịch Đạo Phật giải thoát mọi loài khỏi sự ràng buộc của vật chất, Gia - đình Phật - tử chỉ tán thán một đời sống an tịnh giải thoát, ngoài sự chi phối của vật dục. Người Phật tử phải là những người tập giữ thân thể, lời nói và ý niệm trong sạch, ăn mặc giản dị, biết đủ, vì con người có sống trong sạch, giản dị, kham khổ mới sống sáng suốt và mới làm chủ được vật dục. Gia-đình Phật-tử còn chú trọng giới thiệu sự hệ-trọng của những phút an-tĩnh, lắng đứng các vọng niệm lẩn xẩn, không dong ruổi ngoại cảnh. Chính những phút an-tĩnh làm tăng trưởng định lực con người, giúp người tự tại đối với hoàn cảnh và phát chiếu trí tuệ. Cho nên các buổi họp, các buổi trại đều có để dành những phút tịnh niệm và trong sự tu tập hằng ngày của Huỳnh-trưởng và

Nam Nữ Phật-tử, có giới-thiệu những pháp môn quán tưởng, sô tức, niệm Phật để giúp đối trị loạn tưởng, chuyên tâm nhứt cảnh, tăng trưởng định lực con người.

4) HỖ - XÃ

Người Phật-tử không nên đem một bộ mặt đau thương để làm loen-ổ thêm cuộc đời vốn đã đau khổ. Cho nên Gia-đình Phật-tử chú trọng hạnh Hoan-Hỷ, hạnh của những người biết sống vui-vẻ, dẫu gặp những chướng ngại không gai. Gia-đình Phật-tử lại còn khuyến khích hạnh Phóng-Xả, nghĩa là hạnh của những người biết quên mình hy sanh cho mọi loài, biết trừ diệt mọi sự oán thù tật đố, sống hòa-thuận vui-vẻ.

GIA-ĐÌNH PHẬT-TỬ CHỈ LÀ MỘT CƠ-QUAN GIÁO-DỤC ỨNG-DỤNG NHỮNG PHƯƠNG TIỆN TRONG SẠCH CHƠN - CHÁNH.

Gia-đình Phật-tử không phải là một cơ-quan chuyên lo tuyên truyền Đạo Phật để lôi cuốn tín-đồ Phật-tử. Gia-đình Phật-tử chỉ là một tổ chức giáo-dục Thanh Thiếu Nhi, dựa trên nền tảng tinh-thần Đạo Phật, tạo cho Thanh Thiếu Nhi một đời sống chơn-chánh lợi-ích cho mình, cho mọi người. Cho nên Gia-đình Phật-tử chỉ áp-dụng những phương tiện trong sạch chơn chánh để thực-hiện mục-dịch của mình. Gia-đình Phật-tử không lôi cuốn Thanh-Thiếu Nhi cho đông để làm vậy cánh đối lập với các đoàn thể khác; Gia-đình Phật-tử không dựa vào áp-lực chánh-trị, không dựa vào sức mạnh khủng-bố để mở rộng thế-lực. Gia-đình Phật-tử không dùng những danh lợi vật-chất, những cách tuyên truyền nhờ cậy sạ dụ dỗ mê hoặc Thanh Thiếu Nhi. Gia-đình Phật-tử chỉ biết giới-thiệu một cách vô tư một lối sống chơn-chánh hợp với lẽ phải, thuận với tuổi trẻ, đúng với tinh-thần BI, TRÍ, DŨNG. Thanh Thiếu Nhi vào Gia-đình Phật-tử chỉ vì thấy đời sống của Gia-đình Phật-tử hợp với chí-hướng của mình, có lợi ích cho chính mình, nên vui lòng sung sướng và vinh hạnh được làm một Phật-tử trong đại Gia-đình Phật-tử.

GIA-ĐÌNH PHẬT-TỬ RA ĐỜI, GIỚI-THIỆU CHO THANH-NIÊN MỘT LÝ TƯỞNG

Trong lúc đào-tạo một thể-hệ mới, biết sống đúng với nghĩa căn bản của con người, Gia-đình Phật-tử giúp các Huynh-trưởng hiểu các em mình, thương các em, biết hy sinh cho các em. Gia-đình Phật-tử là sợi giây liên lạc thật chặt tình anh em giữa Thanh-Niên Việt-Nam và Thanh-Niên các nước, giữa Thanh-Niên với Thiếu-Nhi, giúp cho tuổi trẻ hiểu rằng tuổi trẻ phải biết sống trong tình thân hữu, nâng đỡ dìu dắt hy-sinh cho nhau.

KẾT LUẬN : Mục-dích của Gia-đình Phật-tử đúng đắn và rõ ràng như thế. Nếu không tán thành và không hưởng ứng thì chỉ có những hạng người sau này :

- 1) Chấp chủ kiến không chịu tìm hiểu,
- 2) Ưa sống ích-kỷ,
- 3) Thiên trọng vật dục,
- 4) Không hiểu thanh niên,
- 5) Những người vong bản.

PHẬT LỊCH 2514

PHƯƠNG - PHÁP GIÁO - DỤC

TRONG GIA - ĐÌNH PHẬT - TỬ

Thích MINH-CHÁU

LỜI NÓI ĐẦU.— Đạo Phật đứng về phương diện cải-tạo tâm tánh độc ác trở nên thuần lương, có thể gọi là một phương pháp giáo-dục. G.Đ.P.T. dựa trên căn bản giáo pháp ấy để đào tạo Thanh thiếu niên.

Đạo Phật tùy theo căn cơ giáo-hóa nên có rất nhiều pháp môn. Riêng trong G.Đ.P.T, sự giáo-dục dựa trên 3 phương pháp chính là :

- phương pháp Huân tập,
- phương pháp Lý-giải,
- phương pháp Quán-niệm.

A. — PHƯƠNG PHÁP HUÂN TẬP

1. — LẬP THUYẾT. — 1) *Đạo Phật với con người* : Theo Đạo Phật, con người với cơ thể, cảm giác, lý-trí, tánh tình đều là sự hiện hành các chủng tử chất chứa trong A-lại-da thức con người.

2) *Định nghĩa chủng tử, hiện hành và A-lại da thức* :

— **CHUNG TỬ** : là những khả-năng của hiện hành phát sanh hiện hành, là những hạt giống mọc lên cây hiện hành. Chủng tử có 2 loại : *Bồn-hữu chủng-tử* là những chủng tử sẵn có từ vô thi đến nay, và *Tán-huân chủng tử* là những chủng tử mới huân tập từ khi được tác thành trong bào thai.

— **HIỆN HÀNH** là *phát-hiện và lưu-hành*, là biểu-tượng của khả-năng chủng-tử phát hiện, phát sanh và tồn tại.

— A-LẠI DA-THỨC là thức có công năng nhận chứa và giữ tất cả chủng tử không phân-biệt tốt xấu lành ác, từ đời này qua kiếp khác, không bao giờ rời bỏ.

VÍ DỤ: Trên một đám đất (*A-Lại-Da*) có công năng nhận chứa và giữ các hạt giống gieo (*Chủng-tử*), những hạt giống ấy đầy đủ nhân duyên phát sanh ra rễ, thân cây hóa trái (*Hiện Hành*). Con người cũng vậy: thân thể, cảm-giác, tánh tình, (*Hiện Hành*) chỉ là biểu tượng của những *Chủng tử* chất chứa trong *A-lại da thức* của mỗi người.

3) *Sự quan hệ giữa chủng tử và hiện-hành*: Hiện-hành là biểu tượng của khả năng chủng tử phát hiện, nên rất tương quan mật thiết.

a) *Sự huân tập và sanh trưởng của chủng tử*: Hiện hành được phát hiện là nhờ sự huân tập, sự sanh trưởng của các chủng-tử, lên đến một mực độ có đủ khả-năng phát sinh hiện hành. Như một người nghe Phật-pháp nếu người ấy chưa sẵn có chủng tử Phật pháp thời sự nghe Phật pháp ấy phát sanh vô lậu chủng tử, gọi là huân sanh. Nếu đã có sẵn chủng tử Phật pháp, thời người ấy có thể thuyết pháp, nghĩa là phát sinh hiện hành thuyết pháp, gọi là huân trưởng.

b) *Sự mau chậm các hiện hành*: Sự thành thực hay chưa thành thực của các Chủng-tử định-đoạt sự mau chóng các hiện hành. Trong thời kỳ huân sanh, các Chủng-tử chưa thành thực không thể phát khởi hiện hành; đến thời kỳ huân trưởng, các Chủng-tử đã thành thực mới phát khởi hiện hành. Một hạt giống đậu chưa thành thực chưa có thể mọc thành cây; khi hạt giống đã thành thực, các trợ duyên mới khởi hiện hành; người mới nghe Phật pháp chưa có thể thuyết pháp là vì người ấy chưa sẵn có chủng tử Phật pháp, chỉ mới huân sanh; nếu người ấy chịu nghe giảng Phật-pháp luôn, dần dần thuyết pháp được, tức chủng tử Phật-pháp được huân sanh, và được huân-trưởng, những người mới nghe một lần mà biết thuyết pháp thời chủng-tử Phật-pháp người ấy đã sẵn có và đã thành thực nên được huân-phát khởi ngay hiện hành thuyết-pháp.

c) Sự tương-quan tương-trợ giữa *Chủng tử* và *Hiện hành* :

Sự quan hệ được phân tích như sau :

— *Chủng tử sinh Hiện hành* : Nghĩa là Chủng tử phát sanh *Hiện-hành*, như Chủng-tử Phật-pháp sản có là Nhơn, phát khởi Quả *Hiện-hành* thuyết pháp.

— *Hiện hành sanh chủng tử* : là *Hiện-hành* huân-tập các khả năng, do sự hiện nghe Phật-pháp làm Nhơn, tác thành quả Chủng-tử Phật-pháp.

— *Chủng tử sanh Chủng tử* : là tự thân Chủng-tử giai-đoạn trước dẫn khởi Chủng-tử giai-đoạn sau.

— *Hiện hành sanh Hiện hành* : là các *Hiện-hành* tương quan hộ trợ cho nhau.

4) *Ảnh hưởng của Di-truyền và Hoàn cảnh* : Khi con người chết, chỉ còn A-lại Da-thức đi đầu thai, mang sẵn những Chủng-tử trong đời vừa qua và các đời trước. A-lại Da-thức thấy ánh sáng của lửa dục do tình trùng đàn ông đàn bà kết hợp và thuận với bốn nghiệp liền gá vào, do đó, bào thai được hình thành. Bào thai như vậy đã chứa sẵn những chủng-tử trong tình trùng của cha mẹ (vì vậy hình dáng và tánh-tình người con có phần giống với hình dáng và tánh tình cha mẹ) và cũng chứa sẵn những chủng-tử do A-lại Da-thức chất chứa (vì vậy có những sự sai khác về hình thể và tánh tình giữa con và cha mẹ). Lại hoàn-cảnh của người con sống huân-tập thêm những chủng tử mới, do đó thân thể và tánh tình người con cũng chịu rất nhiều ảnh-hưởng ngoại cảnh.

5) *Nguyên tắc Giáo-dục theo phương pháp Huân-tập* : Con người đã là biểu tượng hiện hành của các chủng tử, thời sự giáo-dục ở nơi đây chú trọng một mặt dẫn ép diệt trừ những chủng-tử ác xấu không cho hiện hành, một mặt làm nảy nở phát triển những chủng-tử thiện tốt hiện hành. Muốn vậy cần tạo một khung cảnh thuần thiện trong đẹp đẽ không cho các chủng-tử ác phát sinh và làm cho huân sanh, huân trưởng các chủng-tử tốt lành.

II. — CÁC CHỨNG NGHIỆM. — 1) Áo quần dề trong rương có long nào đều thơm mùi long nào. Con người sống trong hoàn cảnh thuận-thiện trở thành thuận thiện.

2) Có một người đày tớ gái chưa biết đọc hầu một nhà bác học rất thông giỏi tiếng La-tinh và Hy-lạp. Sau người đày tớ gái bị điên. Khi điên người ấy nói và đọc những bài bằng tiếng La-tinh và Hy-lạp. Đó là chỉ khi hầu nhà bác học kia, A-lại Đa-thức huân tập một cách vô tình những bài đọc của nhà bác học. Vì ngu dốt nên những chứng-tử không hiện hành. Nay nhờ bệnh điên trợ duyên mới phát hiện sự lạ lùng như vậy. Người này khi hết điên lại quên tất cả.

3) Có nhiều em đến với Đoàn không thấy biểu lộ một tánh xấu gì; trái lại ở chỗ khác lại có nhiều tánh xấu, chỉ vì ở với Đoàn, hoàn cảnh không cho hiện hành các chứng tử xấu và các em ấy biết tự giữ. Còn đến các chỗ khác, gặp hoàn cảnh thuận tiện lại không dần ép nên các tánh xấu được biểu lộ.

III. — VÀI SỰ NHẬN XÉT TỔNG QUÁT. — 1) Con người là kết tinh của di-truyền, hoàn-cảnh và sự phát hiện của các bản hữu chủng-tử.

2) Không có một sự huân-tập nào là tiêu mất và không có ảnh-hưởng, vì khả năng huân tập của A-lại Đa-thức rất mãnh-liệt.

3) Đạo Phật với lý thuyết tất cả chúng sanh đều có chủng-tử Phật-tánh kết luận rằng đã có Phật-tánh thì chỉ được nghe hoặc niệm danh từ Phật, thế nào cũng thành Phật. Đạo Phật đặt lòng tin tưởng mãnh-liệt ở khả năng hướng thiện của con người.

4) Ảnh hưởng cá nhân đối với cá-nhân hay đối với đoàn-thể rất quan trọng. Sự thành bại, tốt xấu của cá nhân hay đoàn-thể hệ thuộc rất nhiều ở nhân cách và tư cách của các vị thủ-lãnh.

5) Khả năng huân-tập của con người rất mạnh. Con người có thể uốn nắn theo sự huân-tập.

IV. — SỰ ÁP DỤNG PHƯƠNG PHÁP HUÂN-TẬP TRONG G.Đ.P.T.

1) Sống xa không-khí náo nhiệt và nguy hiểm của thị thành bằng cách đi Chùa và đi cắm Trại trên các đồi núi để tập hít không khí thanh-tịnh của chùa chiền đồng núi.

2) Tạo khung-cảnh thuận tiện để phát triển những Chứng-tử bằng cách trình bày sắp đặt các phòng họp Niệm-Phật-Đường họp với tinh thần Đạo Phật.

3) Tổ-chức các buổi Nghi-lễ đúng chánh pháp.

4) Săn sóc đến đời sống ngoài đoàn thể bằng cách kiểm soát các sự giao thiệp và lựa chọn những sách đọc v.v...

5) Tự làm gương mẫu để các Em bắt chước.

6) Lựa những thì giờ, khung cảnh giúp cho sự huân tập: các buổi sáng, sau các cuộc vui v.v...

7) Gây mạnh lòng tin tưởng ở mỗi em, mỗi người.

B. — PHƯƠNG - PHÁP LÝ - GIẢI

I. — LẬP THUYẾT: Con người làm điều ác và hư hỏng chỉ vì mê mờ, nhận định sai lầm sự thật, đi sai con đường chánh.

Nay chỉ cần khai sáng con người, giới thiệu hướng đi chân chánh, giúp con người nhận định đúng sự THẬT, thì mê lầm tiêu tan, con người trở thành chơn chánh.

Phương-pháp Lý-giải là một phương-pháp chú-trọng khai sáng con người nhận định đúng sự THẬT và giới thiệu hướng đi chơn chánh.

II. — VÍ DỤ: 1) Khi hiểu rằng loài vật sinh ra để nuôi người, thì loài người giết hại các loài sinh-vật một cách tự nhiên và thích thú. Khi hiểu rằng các sinh vật cũng có quyền sống, cũng biết đau khổ, tham sống sợ chết như người, thì loài người phải ngừng tay không dám và không nỡ giết hại nữa.

2) Khi cho rằng đời sống tự thân cao quý hơn tất cả đời sống khác, thời loài người sẽ tàn hại các đời sống khác đề lo tự thân, Khi hiểu rằng đời sống là một sự hỗ trợ tương duyên, tàn hại đời sống người tức tàn hại đời mình, thời loài người tự nhiên phải tôn trọng và giúp đỡ đời sống của tất cả.

3) Khi nhận lầm tài, sắc, danh, thực, thụ là lý tưởng của mình, thời trọn đời con người sẽ thù phụng và tôn thờ tài sắc danh thực thụ; Nếu hiểu rõ tài sắc danh thực thụ là nguồn gốc của đau khổ làm giảm giá-trị đời sống con người, thời con người phải xa lánh 5 món dục lạc và trở nên thuần lương tốt đẹp.

III. — NGUYÊN-TẮC GIÁO-DỤC THEO PHƯƠNG PHÁP LÝ-GẢI

1) Làm lành tránh dữ không còn là một vấn đề đạo-đức, vì nó chỉ là một cử chỉ xứng hợp lẽ phải để sống chơn chánh; cũng như ăn cơm không phải là cử chỉ đạo-đức vì con người cần ăn cơm để sống. Muốn sống có ý nghĩa và chơn chánh, con người phải tự làm lành tránh dữ, thương yêu nâng đỡ tất cả đời sống.

2) Mê mờ đã là nguồn gốc của muôn tội lỗi thì TRÍ-HUỆ là nguồn gốc của muôn hạnh lành. Căn nhà tối một ngàn đời, đem đèn Trí-huệ vào thời bóng tối liền diệt và đau khổ tội lỗi tiêu tan.

3) Con người phải tập nhận xét và học hỏi, biết nhìn, biết suy luận, biết nhận thức chơn chánh.

4) Con người cần nhận định rõ ràng : a) Chơn giá trị của con người : Đời sống có ý nghĩa là một đời sống thoát ly ra ngoài sự kèm hãm của dục vọng, sống thanh tịnh giải-thoát; là một đời sống thoát ngoài trói buộc của si mê, sống sáng suốt giác-ngộ.

b) Sự tương quan giữa mọi sinh vật : Đời sống của muôn loài tương quan tương duyên rất mật thiết, người đau khổ tức mình đau khổ, người an vui tức mình an vui, thời đời sống chơn chánh phải là một đời sống tương trợ, tương thân, tương ái.

c) *Sự biến dịch của các pháp*: Các pháp hữu hình hay vô hình đều luôn luôn biến chuyển không bao giờ dừng nghỉ. Nếu bám víu vào những pháp thay đổi mà sống và y-chỉ thời cuộc đời sẽ phải vô thường đau khổ. Các pháp đã biến dịch thời không có tự tánh, như vậy con người có thể tự tại đối với các pháp, không còn mê đắm theo các pháp.

IV. — SỰ CHỨNG-NGHIỆM: 1) Ngày mới vào chùa người mới xuất-gia thấy đời sống kham khổ thời lấy làm khó chịu nên phát sanh nhiều phiền não. Đến khi nhận định đời sống của người tu hành phải là đời sống kham khổ thời mọi phiền não đều tiêu tan, và tự thấy sung sướng vì đã được sống kham khổ.

2) Khi đến với các em với một thái độ miễn cưỡng uể-oải thời phát sanh nhiều phiền não khó chịu. Đến khi hiểu các em là những nguồn sống trong đẹp và nhận thức được chơn ý-nghĩa của sự giáo dục, thời con người trở nên vui vẻ hoạt động và có thể tận tụy hy-sinh cho các em.

3) Hai quan niệm sai khác giữa Tiều-thừa và Đại-thừa. Tiều-thừa thấy có sanh tử cần phải thoát ly, thấy có phiền não cần phải đoạn diệt, nên, trọn đời lo sự tu tập tự thân uốn dẹp các phiền não

Đại-thừa thấy không thiết có sanh tử cần phải thoát ly, không thiết có phiền não phải đoạn diệt vì các pháp là huyễn hóa không chắc thật, nên người tu Đại-thừa đối với các pháp rất là tự tại.

V. — SỰ ÁP-DỤNG: 1) Tự hướng mình và các em về với Đức Phật là vị Giác-Ngộ sáng suốt hoàn-toàn.

2) Tự mình tìm học và giúp các em học Phật-pháp. Phật-pháp là những sự THẬT do Đức Phật nhờ trí sáng suốt tìm hiểu được và trình bày lại cho mọi người.

3) Tự mình và giúp các em nhận thức được chơn ý nghĩa sự Sống.

4) Tự mình và giúp các em nhận thức rằng làm lành tránh dữ không còn là những cử chỉ đạo đức nên làm, mà chính là những

cử chỉ chơn chánh phải làm, và, không làm thời không thể sống chơn chánh được . *

5) Tự mình và đ. cho các em hiểu ăn chay, làm việc thiện không còn là những việc làm miễn cưỡng mà chính là những cử chỉ tự nhiên, những bổn phận của con Người Phật-tử .

6) Tự mình và tập cho các em biết nhận xét, tìm hiểu sự vật, những định lý chỉ phối sự vật .

7) Tự tìm hiểu các em; chỉ khi nào thiết hiệu các em mới có thể hy-sinh cho các em được .

C. — PHƯƠNG PHÁP QUÁN NIỆM :

1. — LẬP THUYẾT . Sự vật không có tính cách nhất định mà tùy theo tánh cách của người chủ động muốn cho, và những cảnh ức tưởng đều có ảnh hưởng đến tâm tánh của người ức tưởng .

Giòng tâm niệm con người luôn luôn trôi chảy, nếu chuyển dời giòng tâm niệm thành chơn chánh thời con người trở thành chơn chánh Trong khi giòng tâm niệm đang trôi chảy, nếu lặng đứng tất cả tâm niệm trong nhút niệm thuần chánh, trong nhút niệm không phân biệt thời cảnh và người, liền được thuần chánh không còn phân biệt nữa. Phương pháp quán-niệm gồm có hai: một là quán tưởng hai là quán niệm

QUÁN TƯỞNG : Là quán sát hiện cảnh với dụng ý cho hiện cảnh một tánh cách mình muốn .

QUÁN TƯỞNG : Cũng có nghĩa là tưởng tượng một giả cảnh mình muốn hiện ra trước mắt .

QUÁN NIỆM : Là chuyển dời giòng tâm niệm thành một giòng tâm niệm thuần chánh, không có ác niệm gián tạp .

QUÁN NIỆM : Lại có nghĩa là lặng đứng tất cả tâm niệm trong nhút niệm thuần chánh, trong nhút niệm không còn phân biệt .

II. — VÍ DỤ VÀ CHỨNG NGHIỆM

1) **QUÁN TƯỞNG** : a) Một chén sữa ngon lành đáng thèm, nay tưởng tượng chén ấy đựng đầy phần uế thời phát sanh ghê tởn, không dám uống nữa,

b) Tự ngồi tưởng tượng một thầy chết tanh hôi ghê tởm hiện ra trước mắt, thầy chết ấy lại dần dần tan rã thối ra, thời người tưởng tượng phát sinh ghê tởm và nhàm chán cái thân bất tịnh của con người.

c) Tự ngồi tưởng tượng hình ảnh Đức Phật đầy đủ tướng tốt trang nghiêm hiện ra trước mắt, sự tưởng tượng ấy sẽ có ảnh hưởng rất tốt đẹp đối với tự thân của người ấy.

2) **QUÁN NIỆM** : a) Tâm niệm thường xen lẫn niệm lành niệm ác, niệm tốt niệm xấu, nay cố gắng loại trừ các ác niệm ra, chỉ giữ một niệm thuần chánh, thời con người trở nên thuần chánh như giòng tâm niệm thuần chánh của mình.

b) Nếu đeo gương xanh thời thấy cảnh vật xanh, nếu đeo gương đỏ thời thấy cảnh vật đỏ, nếu chỉ giữ một niệm thuần chánh thời tự thân và cảnh vật hiện ra thuần chánh.

c) Giòng tâm niệm còn trôi chảy thời vẫn còn thiện niệm; thiện niệm ấy cũng là phân biệt đối đãi với các niệm, nay lắng đứng tắt cả tâm niệm vào trong nhứt niệm, không còn phân biệt, không còn thiện ác, thời tự thân và hoàn cảnh không còn thiện ác, không còn phân biệt.

III. — **ÁP DỤNG**. — 1) Tập phương-pháp *Quán-tưởng* : Quán-tưởng từ-bi, quán-tưởng hình ảnh trang-nghiêm tướng hảo Đức Phật.

2) Gặp món ăn ngon phát sanh lòng tham, liền tập quán thành ăn dở để trừ lòng tham. Gặp món ăn dở phát sanh nhàm chán, liền tập quán thành món ăn ngon để không còn nhàm chán.

3) Luôn luôn niệm Phật, đi đứng nằm ngồi, làm việc gì cũng niệm Phật. Luôn luôn niệm Phật thời niệm ác không xen lẫn, tập lâu thành thực thời chỉ thuần nhứt niệm thuần thiện, và sự niệm Phật được thành tựu.

4) Mỗi ngày đề một giờ hay nửa giờ niệm Phật. Niệm Phật ra tiếng hay mật niệm, nên niệm vào buổi sáng, lúc mới thức dậy. Ngày nào cũng vậy, đừng bỏ qua một bữa nào.

KẾT LUẬN : 3 phương pháp huân tập lý giải, quán niệm đều tương quan dung nhiếp, và sự ứng dụng đều tùy thuộc hoàn cảnh căn cơ từng người. Vì vậy người áp dụng 3 phương pháp này cần nhiều thận trọng và kinh nghiệm. Chỉ có sự ứng dụng đúng thời, đúng cảnh, đúng cơ mới đem lại những kết quả lợi ích thiết thực.

MỘT SỨC SỐNG VĂN-NGHỆ

LÊ CAO-PHAN
Uỷ-viên Văn-Nghệ

Bữa cơm chiều hôm ấy, Tân hơi nhức đầu nên ăn không được ngon như mọi khi. Chàng lại phải trả lời những câu hỏi của anh chị chàng về buổi chiều bóng mà chàng đã xem lúc ban chiều, nên càng nhức đầu hơn nữa.

Chiều hôm nay Tân được đi xem chiều bóng, môn văn nghệ Âu tây mà chàng được thưởng thức lần đầu tiên, khi mới đặt chân đến chốn này, sau mấy năm chạy loạn. Nói cho đúng hơn, Tân « bị » thưởng thức, chứ không phải là được thưởng thức.

Chàng đã bị ngạt thở trong gian phòng nhỏ hẹp của nhà chiếu bóng, lại còn phải chống mí mắt để mục-kích những tấn tuồng không đẹp-dẽ tí nào diễn trên màn bạc. Tai chàng phải nghe những nhạc điệu ru hồn, tiết-tấu « xuyt hốt », làm rối loạn cả trí óc. Thảo nào chàng sinh ra đau đầu khó chịu.

Những trang nam thanh nữ tú, phục sức tối tân, ngồi chung quanh chàng, ai nấy hình như tỏ vẻ hoan nghênh những tấn tuồng kỳ dị ấy lắm. Những chiếc mũ đội hiện-ngang, những làn khói thuốc tỏa khắp gian phòng, những tràng vỗ tay dồn như pháo nổ, những tiếng béc vô lạc rang nghe lặc-cặc, vô tình đã phối hợp với màn ảnh để tạo nên một cảnh giới làm cho Tân chán ngán.

Bây giờ phải nhắc lại buổi chiều bóng, Tân thấy nhọc trí vô cùng.

Ăn cơm xong, chàng ra sân, đi bách bộ dưới ánh trăng non đầu tháng. Và sức nhớ đến Phương, chàng suy nghĩ:

« Phương đối với ta tốt thật. Thấy ta mới hồi-cư, còn nhân rỗi, cứ đến rủ ta đi xem chiếu bóng mái. Hai lần trước may mà bị lên cơn sốt, nếu không, vị tất đã được xem những tuồng « để tiêu » hơn tuồng chiếu hôm nay.

« Tội nghiệp ! Phương mển ta lắm, và đã lầm tưởng rằng ta có thể giải trí, tiêu khiển được ở những nơi ấy. Có lẽ những tập-quán do hoàn-cảnh gây nên đã làm cho Phương ham thích những thú tiêu khiển mà ngày xưa, thời còn ở ký túc-xá với ta trong trường, Phương rất ít hâm-mộ ».

Cảnh khiêu-vũ trong những màu sắc, những nét nhạc gợi tình ở nhà chiếu bóng, cũng như những cảnh sống lộng-lẫy ở ngoài đời, đã giục trí nhớ chàng trở về dĩ-vãng. Tân hình-dung lại đời sống đầy xa-hoa mơ-mộng và trụy-lạc của một số thanh-niên Việt-nam, cách đây chừng 12, 13 năm...

Một buổi trưa thứ năm, Tân nằm đọc sách và ngủ quên lúc nào không biết. Nghe chuông đồng-hồ đánh ba giờ, thằng cu Minh đánh thức Tân dậy :

— Chú Tân ơi ! Chú dậy đi phố mua cho cháu một hộp «cu lơ» !

Tân tỉnh dậy, âu-yếm đáp :

— Cháu Minh giỏi quá. Chú đã hứa với cháu mà suýt quên mất.

Bà Tú : Đỉnh từ nhà dưới đi lên, trao cho Tân một tờ bạc năm chục :

— Nhờ chú mua cho cháu một hộp bút chì màu, và nhân tiện chú tìm mua vài cuốn sách đọc giải trí cho vui. Tôi e rằng những sách truyện của anh, chú đọc chẳng lý-thú và bỏ ích gì.

Tân cảm ơn bà Tú, vui-vẻ nhận lấy tờ giấy bạc và dắt Minh đi phố.

Không ngờ, nhân cơ hội ấy, Tân đã được biết thêm một sự thật chua chát mà đau đớn làm sao !

Đi khắp các hàng sách, Tân chẳng tìm được thứ bút chì nào hợp ý Minh. Đến nhà hàng Tân-Định, Minh sung sướng nói to :

— « Ở đây chắc có bút chì « cu lơ » đẹp chú Tân ạ. Chú vào mua cho cháu đi!»

Minh vừa nói vừa nắm tay Tân kéo vào nhà hàng, ra dáng thạo việc đi phố hơn chú nó.

Những món hàng đầu tiên làm cho Tân lưu ý là những bản nhạc muôn màu trưng bày trong hai chiếc tủ kính trước cửa hàng, với những nhan-đề nghe rất ru hồn: nào « Khúc nhạc tương-tư », nào « Nhớ nhung » nào « Cô hàng hoa » và gì gì nữa? Loại nhạc này quá nhiều, lần át cả những bản nhạc thanh-niên, lịch-sử, xã-hội...

Mua xong hộp bút chì cho thằng cu Minh, Tân đứng xem sách báo để chọn vài cuốn. Trong khi Minh sung-sướng ngắm-nghía vân-vẻ những cây bút chì sơn bóng-nhoáng đủ màu.

Trong tủ kính đặt giữa gian hàng, Tân thấy những gì? Chao ôi! Từng lớp sách báo nhập cảng từ đâu đâu, trình bày những tấn tuồng lố-lãng những tranh ảnh khoa thân, dưới những hình thức đã được nghiên-cứu kỹ-càng, rất khoa-học, dễ hấp-dẫn, khiêu-gợi tính tò-mò của khách hàng, nhất là lớp tuổi thanh-niên.

Những tờ «Paris» «Hollywood», «A Paris», «Ève», «Amour sans le lendemain» «Mon film» v.v..., được hai chàng thanh-niên lật qua lật lại với những tiếng thì-thảm những nụ cười khoái-trá. Hai con người mặc âu phục xinh-xảo, điểm thêm những mái tóc dài chải thành đuôi én óng chuốt và ngát hương.

Bất giác, Tân nhíu đôi lông mày. Và bên kia tủ kính, người đàn ông đứng bán sách tuổi vào trạc ba mươi lăm, nhếch miệng cười chua chát, đáp lại cái nhíu lông mày mà có lẽ ông ta đã bắt gặp trên khuôn mặt của một vài người khách khác.

Qua nụ cười chua chát ấy, Tân đọc thấy những lời ta-thán đau đớn và đầy mỉa-mai:

« Vàng! Họ đang dấn đầu vào những sách báo « văn-minh » ấy để rồi nhắm mắt lặn vào xuống hố tụy-lạc. Đau đớn thay cho tiền-đồ của dân tộc! Nhà hàng đua nhau trưng bày những sách báo tụy-lạc, những bản nhạc du-dương uỷ-mị, để thu hút khách mua, và vô tình, người ta không biết rằng đây là một sự đầu-độc đặc tội».

Tân tìm ra được một cuốn sách mà chàng đoán là sẽ bổ ích cho chàng : cuốn «Initiation musicale par le chant.» Chàng vội mua và dắt Minh ra về.

Cuốn sách dạy ca-nhạc ấy không đủ sức làm cho Tân quên những cảnh lời cuốn sáu-độc...

Tân ngồi ở bàn viết của ông Tú Đình đặt gần cửa sổ hướng về phía hồ Tỉnh-Tâm. Chàng không đọc sách, khoanh tay ngồi nghĩ vẩn-vơ.

Chiều hôm nay trời mát dịu lạ thường. Trên nền trời xanh trong vắt, những đợt mây trắng nhẹ-nhẹ theo nhau trôi về phía chân trời xa tắp.

Hai ba con chim sâu nhỏ xíu từ đâu bay đến, riu-riú chuyển cành trên mấy cây cam ở ngoài vườn, ngay trước cửa sổ Tân ngồi. Chúng nhảy-nhót nhẹ-nhàng, làm cho chàng nhớ lại những con vật tự-do khác sống giữa rừng xanh, đã giúp vui cho những đoàn người lội suối, qua đèo đi không hề biết mỏi. Đây đó, thỉnh thoảng người ta bắt gặp vài ba con sóc lanh-lẹ rượt đuổi nhau từ cây này sang cây khác ; có lúc một cặp mang nước lóng đã sẫm đang nhảy nhót trên một ngọn đồi cao, bỗng chốc cùng dừng lại, ngơ ngác nhìn xuống đoàn người vui-vẻ đi qua quãng đường trắng, rồi vụt một cái, chúng đã biến mất sau lưng đồi...

Có tiếng gõ cửa. Tân ngoảnh lại thì thấy Phương đến chơi.

Không như mọi khi, chiều hôm nay Phương đến với một bộ y-phục đặc-biệt : áo sơ-mi lam tay cụt, quần «sooc» xanh, mũ rộng vành, và đặc-biệt nhất là tấm huy-hiệu trình bày một cái hoa có tám cánh, mà Tân đoán là hoa sen, trên một nền vải xa-tanh màu lá mạ sẫm.

Thấy Tân ngạc nhiên, Phương vội vàng tự giới thiệu :

— Tôi xin tin anh hay rằng tôi là một đoàn-trưởng trong Gia-đình Phật-tử ở Huế. Tôi vừa mới đi họp Gia-đình về.

— Gia-đình Phật-tử là gì ? Xin anh nói rõ cho tôi được biết. Chính chiều chủ nhật tuần trước tôi đi chơi cũng đã gặp

một đoàn thiếu-niên, ăn mặc như anh, lưng mang « xách », từ phía ga Kim-Long đi về thành phố. Tôi đoán chắc là các em đi cắm trại về, nhưng không rõ họ ở vào đoàn thể thanh-niên nào. Tôi định gặp anh đề hỏi, thì may sao chiều nay anh đến, lại đến với bộ y phục này nữa.

Phương giải thích :

— Hội Phật-giáo Việt-nam muốn đào tạo những hội-viên tương lai thắm nhuần, những kiến thức về giáo lý nhà Phật, cùng là đào tạo những con người sống theo đời sống mới, nhờ sự sinh hoạt dồi dào về văn nghệ và hoạt động thanh niên. Vì vậy, Hội đã sáng lập ra Gia-đình Phật-hóa-phổ cách đây mười năm. Gia-đình Phật hóa-phổ gồm có những ngành nam nữ Thanh Thiếu Đồng niên sống đoàn tụ, đùm dặt nhau tu luyện cho nhau trong tình tương thân tương ái, dưới ánh đạo Từ-Bi.

Gia-đình Phật-hóa-phổ tiến bộ và thay đổi dần từ danh-từ đến hình thức tổ-chức. Hiện nay Gia-đình Phật-hóa phổ được tổ chức hoàn bị hơn trước nhiều và lấy tên là Gia-đình Phật-tử, với châm-ngôn *Hòa-thuận, Tin-yêu, Vui-vẻ* cho các em Đồng-niên, Đồng-nữ, và *Bi, Trí, Dũng* cho các nam nữ Thanh Thiếu niên. Gia đình do bác Gia-trưởng điều khiển với sự cộng tác của một ban huynh trưởng. Hiện nay ở Huế có đến 16 gia đình như vậy, đặt dưới sự săn sóc của ban Hướng-dẫn Tỉnh-Hội. Bây giờ có lẽ chưa phải lúc đi sâu vào chi tiết. Rồi đây, tôi tin rằng anh sẽ hiểu rõ, vì anh sẽ đến với Gia-đình chúng tôi.

Nói đến đây, Phương cười, làm cho Tân hiểu ngay câu nói của bạn đã hàm những ý gì.

Rồi Phương tiếp :

— Nhưng tôi chỉ xin nhắc lại rằng trong sự đào tạo những Phật tử sống dồi dào theo lý tưởng cao quý của đạo Phật Gia-đình Phật tử chúng tôi chú trọng về văn-nghệ nhiều lắm.

« Chiều hôm nay, anh Tân ạ, tôi đến đây cốt đề nhắc anh nhớ lại buổi chiều bóng mà hai chúng ta cùng xem hôm trước. Chắc anh đã tưởng rằng tôi ham mê những phim chiếu bóng ấy. Sự thật

thì khác hẳn. Và chính tôi đã mời anh đi xem cốt để biết rằng môn văn nghệ ấy — đáng lẽ là bõ ích lắm — là kẻ thù hay bạn của anh, khi nó trình bày cho anh những món ăn như vậy. Lúc ra khỏi nhà chiếu bóng, anh chỉ nói có mấy lời phê-bình sơ-lược: « Hổ lớn, vui thật! » nhưng tôi đã hiểu rõ cảm tưởng của anh, và tôi rất sung-sướng nuôi hy vọng tìm được ở anh một người bạn mến văn nghệ, tôi muốn nói: Văn-nghệ chân chính, mới mẻ, tiến bộ.

— Vàng, Tân đáp, thành thực mà nói thì chính hôm đó tôi đã phải cố gắng rất nhiều để ngồi lại đợi hết buổi chiếu bóng. Tôi đã từng đi dạo khắp các nhà sách để đau đớn nhìn thấy người ta phở bày ra trước mắt hàng nghìn thứ báo chí tranh ảnh đầu độc thanh niên. Tôi đã từng nghe trong máy thu thanh những câu ca, những khúc nhạc ẻo-lả, đầy những sầu bi ai oán, dầm tình, mơ mộng.

« Tôi đã từng xem hoặc nghe diễn những vở kịch tuồng hát mì da số rất nghèo nàn về tính cách kiến thiết.

« Tôi đã từng xem những cuộc triển lãm hội họa đồ sộ nhưng chẳng thấy người ta nêu ra một đường lối hội họa thích hợp với sức sống hiện tại của dân-tộc.

« Văn-nghệ sĩ ở đây không phải là không có, nhưng số người có tâm huyết muốn góp sức xây dựng một nền văn nghệ bõ ích cho dân tộc rất ít ỏi. Và số người ấy vì thiếu mọi điều kiện đành phải thúc thủ, để cho những kẻ không chủ trương, không đường lối hợp thời đi đối với bọn thương mại, tha hồ đầu độc dân chúng. Họ lợi dụng tâm lý nông nổi của đa số thích lẩn mình vào một đời sống vật chất đầy dục lạc không cần nghĩ đến tương lai. Thế rồi kẻ lo tung vãi ra những tác phẩm như anh thường thấy, người lo nhập cảng những món hàng ngoại lai có chủ trương phá hoại rõ rệt.

« Làn sóng nguy hại ấy đang cuộn cuộn đến, ngày một dâng cao, reo vang trong khối trái.»

Tân nói với sự say sưa và đau đớn của một kẻ mến văn nghệ, đứng trước cảnh nguy vong. Rồi chàng chấm dứt:

— Tôi vốn thích văn nghệ, muốn sống đời-dào trong văn nghệ và đang còn bản khoán tìm một cảnh sống thích hợp...

— Cảnh sống ấy - Phương nắm cơ hội tiếp ngay - nếu tôi không làm, là Gia-dình Phật-tử chúng tôi, anh Tân ạ. Rồi đây, tôi sẽ đến nói chuyện với anh rõ nhiều về công việc của chúng tôi, nhất là về văn - nghệ. Nếu chỉ nói suông, chắc hẳn là anh chưa tin. Tôi sẽ có nhiều cơ hội giới thiệu cùng anh sức sống văn nghệ của anh chị em chúng tôi một cách trực tiếp hơn.

Phương nói đến đây hình như sức nhớ điều gì, liếc nhìn tấm lịch treo bên tường và tiếp :

— Hôm nay là ngày mười tám tháng giêng ta rồi nhì. Tôi ngờ ngần làm sao. Nói chuyện văn-nghệ với anh mà suýt quên rằng chỉ còn đúng hai mươi hôm nữa, ngày mồng tám tháng hai sắp đến, là ngày vía Xuất gia. Đây là ngày Thái-Tử Tắt-Đạt-Đa, tức ngài Thích-Ca Mâu-Ni, đã lìa bỏ gai vàng, vợ đẹp, con thơ, để tu hành mong giải thoát chúng sanh. Và hiện nay Gia-dình Phật-tử chúng tôi đang lo tập duyệt đề diễn hai buổi kịch không lấy tiền tại nhà Đại Chúng, nhân ngày lễ Vía ấy, chúng tôi sẽ mời anh đến xem và rất sung sướng được nghe những lời bình phẩm của anh.

Phương nhìn đồng hồ rồi cáo từ ra về. Trước khi bắt tay, anh đứng thẳng người chào Tân theo lối chào của Gia-dình Phật-tử. Cử chỉ rất tự nhiên, thêm thêm một nụ cười hiền dịu tươi trẻ, và đáng đi lanh-lẹ trong bộ y-phục gọn-gàng, đã giúp Phương gây thêm cho Tân nhiều thiện cảm.

*
*
*

Tân chậm rãi đạp xe từ đường phố Trần-Hưng-Đạo về phố Gia-Long giữa cảnh tấp nập rộn ràng đầy hương sắc của một chiều chủ nhật đầu tháng.

Chàng gặp Phương từ một nhà sách bước ra, tay cầm một cuộn giấy trong đủ màu. Thấy Tân, Phương vui-vẻ mời bạn đến nhà Đại-chúng chơi :

- Anh sẽ thấy các em của chúng tôi làm việc.
- Gia-dình Phật-tử sắp diễn kịch rồi ư ? Mới đây mà mau thật !

Đến nơi, Tân say sưa trong mười phút, đứng ngắm anh em Phật-tử chăm lo trang-hoàng sân khấu, sửa soạn phòng kịch.

Kê đánh trần treo màn, sắp sửa ánh sáng, người hý-hoáy nào vẽ, nào dựng phông. Ngoài sân, kia! hai chiếc xích-lô đến, nặng trĩu những đồ đạc. Họ gọi nhau ơ-ơi, và đua nhau mang xách vào phòng nào ô, mũ, áo quần, nào ấm, chén, dĩa, giếp v.v...

Thật là một cảnh hoạt-động rộn-ràng nhưng xem chừng có tổ chức lắm! Ai nấy làm việc vui-vẻ, mồn đồng thanh vang lên những tiếng ca trong-trẻo.

— Chiều nay và chiều mai, lời của Phương, sẽ có hai buổi tập duyệt cuối cùng; và chiều mồng 8, mồng 9 là hai buổi diễn, chúng tôi sẽ đặt giấy mời anh thường thức buổi thứ nhất.

Tân cảm ơn và xin phép về trước, đề Phương ở lại săn-sóc giúp đỡ các em.

Ra khỏi nhà Đại chúng, chàng lại bị rơi vào thế giới ăn chơi rộn rịp, trái hẳn với cảnh làm việc say sưa của đoàn thanh thiếu niên áo lam. Máy ra-đi-ô của các gian phố thi nhau gào thét, làm Tân gần choáng váng cả đầu, vù cả tai, song dư âm của những câu ca: *« Tay bên tay ta vui dựng Gia-đình »,*

« Làm đời tươi thêm với tâm chân thành »

vẫn đập mạnh vào tâm trí chàng...

Ngày mồng 8 tháng hai âm-lịch, ngày vía Xuất-gia đã đến. Tân xin phép ông bà Tú Đình cho cu Minh được theo chàng đi xem buổi kịch nhạc của Gia đình Phật-tử.

Khán giả đông khôn xiết kể.

Phương đón Tân từ cửa vào, dành cho Tân một chỗ thích hợp bên mình.

Khán giả đang nói chuyện ồn ào, bỗng không ai hện ai, tất cả đều im lặng nhìn lên sân khấu.

Anh trưởng-ban hướng-dẫn trạc tuổi trên ba mươi, mặc y-phục Phật tử, đã ra đứng trước máy phóng thanh. Anh nói vài lời cảm

tạ khán giả rồi giới thiệu Gia-đình Phật-tử và nền văn nghệ phối
thai của Gia-đình.

Nói đến đường lối của văn-nghệ trong Gia-đình Phật-tử, anh nhấn mạnh:

« Văn nghệ của Gia-đình Phật-tử chúng tôi dựa theo châm-ngôn Bì-
Trí, Dũng (Từ-bí, Trí-huệ, Dũng-mãnh) và có tính cách giáo dục,
xã-hội. Người Phật tử ngay buổi thiếu thời đã bắt đầu dùng văn-
nghệ, cũng như Giáo lý của đức Phật và sự hoạt động thanh-niên
dồi dào, dễ tự trau dồi đức tính, trí tuệ, thân thể, giác quan cho
mình và góp sức vào công cuộc kiến tạo một xã hội mới-mẽ và
tươi đẹp. »

Tân chăm chú nghe và chờ đợi giờ kéo màn để được xem đàn
em đưa ra những dẫn chứng cho lời tuyên bố của người anh cả.

Một tiếng chuông reo. Màn mở. Chính giữa sân khấu đơn độc
chỉ một chiếc lư trầm đặt trên cái bàn con phủ khăn trắng, tỏa một
làn khói nhẹ và kín đáo trước tấm huy hiệu hoa sen to lớn, gắn
trên nền vải màu xanh da trời. Phía trên huy hiệu hoa sen là
tượng của Đức Thích-Ca, ngồi xếp bằng, đôi mắt lim-dim. Bên
cạnh lư trầm, sáu người Phật-tử, tượng trưng cho sáu ngành nam
nữ thanh thiếu đồng niên, đứng nghiêm nghị và kính cẩn. Nhạc trời
dẫn đầu, và tất cả đồng thanh hát bài « Sen trắng », tiếng nói của
Gia-đình Phật-tử. Khán giả im lặng trong một mối cảm thông huyền diệu.

Giây phút trang-nghiêm đã qua. Và đây là những vở kịch vui
buồn, thắm-thía.

Vở kịch « Ánh sáng lại về » đã làm cho lắm người róm lệ,
khi nhìn hai đứa bé mồ côi vì chiến tranh, sờ soạng trên bước đường
sinh nhai và bị người đời hắt hủi. May sao, ánh sáng lại về với
chúng: một ni-cô đem hai em về chùa nuôi rồi gởi vào một Gia
đình Phật-tử...

Tân cũng như tất cả khán giả, im lặng mục kích một sự thực
đau đớn của xã-hội hiện tại. Chàng hồi tưởng lại những phim chiếu
bóng giáo dục và xã hội « Sans Famille » (vô gia đình) « Les Mi-
sérables » (những kẻ khốn nạn) chàng đã được xem lúc còn đi học,
và nay rất hiếm có.

Phương khẽ bảo Tân :

— Chắc anh nhớ đến chữ Bi ? Ni-cô đã noi theo hạnh từ bi của đức Phật, đem sự an lạc cho người cho hai con chim non rú cánh”.

Khán giả buồn rầu cảm động trước cái cảnh có thật của xã hội, rồi lại vang lên những chuỗi cười, những tràng vỗ tay bắt tuyệt, khi các em diễn ra bao nhiêu tật xấu của con người trong vở kịch ngũ quý. Từ anh chàng say rượu ngang-tàng, anh chàng lừa gạt dối trá, anh chàng mê sắc điếm-dàng, cho đến người chủ quán vắn cổ gà không biết tởm, anh kẻ trộm tài tình, các anh thanh-thiếu-niên đã lột được tinh thần các vai một cách ngộ-ngĩnh lạ thường.

Màn vừa hạ, nhạc cử bài « Tình ngộ ». Tân hiểu ngay đây là dụng ý của người sắp đặt các vở kịch đề nhắc-nhở đến hai chữ Trí Huệ của đức Thích-ca.

Thỉnh thoảng, Phương nhìn Tân, thăm dò ý kiến. Tân im lặng, chỉ trả lời bằng một cái gật đầu và một nụ cười tán thưởng. Có lúc Phương thì thăm vài câu giải thích.

— Đến đây - lời của Phương - là vở kịch chính : kịch XUẤT GIA. Các em sẽ diễn lại những giờ phút cuối cùng mà Thái-tử Tất Đạt Đa sống trong cung điện Phụ-Hoàng, và sự xuất gia của Ngài trong đêm vắng. Thật là cả một sự lia bỏ lớn lao, anh Tân ạ !”

« Thôi con hãy về để ta vui ánh vàng ».

« Ta đã quyết tìm Đạo sáng cứu chúng sanh »

Những tiếng ca trong trẻo và dịu hiền của một đàn đồng niên đồng nữ ở góc phòng bên kia đã giúp Tân đoán trước sức dững mãnh siêu quần của một đảng đã gạt bỏ tất cả đề cương quyết theo con đường lý-tưởng.

Phương nói :

— Bài ca anh vừa nghe là tác phẩm của một huynh trưởng trong Gia-dình chúng tôi, và chính tác giả đang điều khiển các em hát.

— Thế à ! Hoan nghênh lắm !

(Xem tiếp qua trang 47)

ĐẠY CHUYÊN MÔN TRONG GIA - ĐÌNH PHẬT - TỬ

LÊ-CẢNH ĐẠM
Uỷ-viên Chuyên-môn

Phật-tử trong các Gia-đình hiện nay phần đông chỉ gồm hạng đồng-niên và thiếu-niên; hạng thanh-niên đang còn ở trong thời kỳ phối thai, chưa thành hình rõ rệt.

Nhưng dù đã đủ cả ba ngành, chúng ta cũng cần chú trọng về hai hạng trên hơn, vì đồng, thiếu là những mầm non chớm nở, trong lúc thanh-niên là hạng cây đã chịu một phần mưa sa gió táp. Thanh-niên cần có những hoạt động thiết thực mà đồng, thiếu chỉ cần được nâng đỡ để lớn mạnh, và giáo luyện để chịu dần với các thử thách.

Chương trình chuyên môn của ba ngành sẽ tùy theo những điều kiện đó mà hoạch định.

A— ĐỐI VỚI ĐỒNG NIÊN.— Đồng niên là tuổi ờn, phá, vì vận động theo bản năng nhiều trong lúc lý-trí còn quá non nớt. Trật tự kỷ-luật của người lớn đối với chúng là những điều vô nghĩa lý. Về sinh lý, chúng cần ăn nhiều và hít không khí nhiều để lớn mau, về tâm tư, chúng chỉ sống bằng tưởng-tượng. Cho nên chúng ta không có thể buộc đồng niên chịu một sự cố gắng trên 30 phút, vì chúng hay dăng trí do trí tưởng tượng rất mạnh của chúng

gây ra. Ăn là việc chúng không có thể lãng được mà có nhiều khi ăn nửa bữa chúng để rơi dĩa, bể chén để chăm chú vào một bầy chim sẻ đang nhào lộn trên mái nhà : có lẽ các em ấy đang tưởng tượng đi săn chim sẻ, bắt được chim sẻ

Vì thế chương trình chuyên môn đối với chúng trước hết phải nhằm hai mục tiêu trọng yếu :

a) Nâng đỡ cơ thể chúng chóng lớn, tập luyện các giác quan cho nhạy .

b) Hướng dẫn tưởng tượng chúng đến một địa hạt lạnh mạnh.

a) *Sức khoẻ của cơ-thể*. — Cho các em tập những môn nhẹ nhàng, đơn giản, nhưng phải làm thế nào cho tất cả các bộ phận của cơ thể phải làm việc cho cơ thể nở nang điều hòa; nên chú ý nhất là bộ máy hô hấp. Cũng cần tập thế nào cho giác quan các em được «nhạy» (thính tai, lạnh mắt v. v...) Vậy cần phải cho chúng chơi những trò chơi nhỏ, rất nhiều trò chơi nhỏ. Đồng thời phải làm cho cơ năng (nhất là bên trong) phát triển điều hòa, chúng ta phải tìm cách che chở cho ảnh hưởng xấu bên ngoài như thời tiết khô chi phối mạnh và làm hư hỏng các cơ năng đó. Nghĩa là trong những lúc cho chúng chơi, tập phải luôn luôn nghĩ đến vấn đề vệ-sinh cho chúng .

b) *Tưởng tượng của trẻ* : Giác-quan của trẻ làm việc rất nhiều nhưng rất lộn xộn. Các môn chuyên-môn phải được xếp đặt hợp với tầm giác-quan của chúng, mới đi sát với những đòi hỏi của chúng mà hướng dẫn trí tưởng tượng mông lung của trẻ đến những ý lạnh và những việc ích.

Ngoài ra cũng nên dành một phần trong chương trình chuyên môn để tập cho chúng làm những việc có ích, có

tính cách xã-hội, hợp với sức chúng, (như việc góp sức chung, những buổi kịch nhạc chung với các đoàn khác).

B/ ĐỐI VỚI THIẾU NIÊN.— Tuổi này là gạch nối giữa trẻ em và người lớn. Về sinh-lý đã có rất nhiều biến-thái quan hệ: từ giọng nói đến cảm-giác, ý-nghĩ không còn hoặc mất hẳn dấu hiệu ngây thơ của nhi-đồng. Đây là tuổi hiếu-dộng nhất: chúng cần vận-dộng nhiều để ăn nhiều, thở nhiều, để chóng lớn; có nhiều em, trong một năm có thể cao lên từ 5 đến 15 phân tây. Đây cũng là tuổi đã bắt đầu đi tìm mạo hiểm, nghĩa hiệp. Tưởng không quá nếu nói rằng, đây là tuổi giàu tình cảm, bác-ái, can đảm nhất trong đời. Vì những lẽ ấy mà thiếu niên thường hay tìm bạn bè để lập đàn, lập bọn, chủ ý của chúng là để tổ-chức những trò chơi phi-thường, làm những việc phi-thường: những việc dễ quyến rũ chúng nhất là những việc giúp đỡ kẻ yếu, bình vực kẻ bị áp-bức.

Chương trình chuyên môn đối với hạng này phải nhắm mục-dịch luyện cho chúng:

a) Một thân mình khỏe mạnh, để theo kịp những đòi hỏi của tâm, trí (có nhiều em, vì đau yếu, lấy làm tức tối hết sức khi không được dự vào công cuộc chung của đội, của đoàn, nhất là những công việc đặc biệt).

b) Trau dồi những đức tính như: tháo vát, tiến thủ, nghĩa-hiệp, ý-thức trách nhiệm, v.v...

Và đến tuổi này đã phải dành một phần lớn trong chương trình cho những hoạt-dộng có tính cách xã-hội thực tế.

C— ĐỐI VỚI THANH NIÊN . Trong lúc đồng niên và thiếu niên phải qua nhiều giai đoạn giáo-luyện để dự-bị thì thanh niên là hạng người đang sống với bao nhiêu hiện trạng phức tạp của sự sống, và đã phải nhận thức có một trách nhiệm đối với xã-hội, giống nòi.

Về chuyên môn có thể tiếp tục chương trình của thiếu niên, nhưng có tánh cách khó khăn hơn, mạnh mẽ, rộng rãi, sâu xa hơn. Những hoạt động của chương trình này sẽ kêu gọi đến sự nhẫn nại, hy sinh và nhấm về phần thực hành nhiều hơn phần tập luyện, vì thực hành lại là trường tập luyện chính cho thanh niên đó .

Để công việc tập luyện và thực hành có nhiều năng suất các đoàn thanh-niên sẽ tùy năng khiếu của từng nhóm mà chia ra nhiều ban : ban nông nghệ, ban thợ máy, ban y dược, ban văn nghệ, v.v ...

KẾT LUẬN .— Chúng ta đang thành tâm kỳ vọng và tin tưởng trong việc giáo hóa thanh-niên của Gia-đình Phật-tử; kỳ vọng và tin tưởng vì trong công việc giáo dục này đã có phần giáo-lý làm nền tảng : chúng ta nhờ ánh đạo luôn luôn soi sáng tâm hồn bạn trẻ và đánh tan những đám mây mờ trong những quãng đường đen tối. Chuyên môn chỉ là một trợ lực, nhưng một trợ lực tối cần: vì nếu ánh Đạo có phép huyền diệu tẩy chùi tâm hồn thanh niên được trong sáng và chỉ hướng cho thanh niên đi, thì chuyên môn lại là các thứ dầu đèn, khi cần, quây cho thanh niên nổ và chuyên máy .

TRAI ÁO LAM

PHAN - CẢNH - TUÂN

Ủy-viên Thanh và Thiếu-niên

Vừa rồi tôi lại gặp chàng, người thanh-niên áo lam ấy, chàng vẫn như xưa, áo lam và quần xanh cụt, thêm chiếc mũ to vành. Mới gặp chàng lần đầu có lẽ người ta vội nói với về «sành đời» điềm thêm cái bủ môi chua chát: Lại thêm một sản phẩm của đau thương! nó chỉ biết chấp tay cầu xin và khẩn vái trong thời ly loạn này.

Nhưng không! người ta đã lầm! Tôi đã gặp chàng cách đây bảy, tám năm về trước trong thời bình của nhân loại mà cuộc sống hằng ngày đã có quý sứ, ma vương bủa lưới khắp nơi, dẫn con người về sa ngã; hồi ấy, với nét mặt bản khoản, với đôi mắt nhìn xa nghiêm nghị, chàng đã tỏ ra đang theo dõi một việc gì quan trọng lắm.

Sau bảy tám năm qua, chàng vẫn như xưa, với nụ cười tươi luôn luôn nở trên làn môi, với cái nhìn thẳng thần phát ra những tia sáng long lanh. Dù đã va chạm, đã đau đớn vì gặp phải cuộc đời với mặt trái xấu xa của nó, chàng vẫn vui, thản nhiên tin tưởng rằng ngày mai, công việc của chàng đeo đuổi bấy lâu sẽ đem lại kết quả tốt đẹp cho những ai, trạc tuổi chàng, muốn tìm nghĩa sống.

Tôi đến bắt tay chàng, vồn vã hỏi chuyện về mấy năm qua, sau những câu trao đổi thông thường. Nụ cười hồn nhiên, cái nhìn trong sáng của chàng, làm cho tôi cảm thấy cái gì vừa lành, vừa thật của một người, đáng được mọi người tin cậy.

Tôi bắt đầu mếu chàng và thò lộ chí hướng của tôi; chàng hiểu ngay, liền nói:

« Nói đến Sống là nói đến nghệ thuật, vì biết sống là cả một nghệ thuật phức tạp cần nhiều kinh nghiệm và dụng công; thứ nghệ thuật ấy chỉ có thể tìm thấy trong Đạo Phật, đạo của tình thương. Thật ra lòng anh cũng đã sẵn có tình thương ấy, nhưng nó chưa khai nguồn vì anh chưa tìm trúng mạch. Nó có ở trong anh, nó có ở trong lòng của muôn loài sinh vật .

Nói đến tình thương rồi mới nói đến hạnh phúc thì mới đúng, vì hạnh phúc chân thật là ở nơi sự gieo rắc tình thương. Cần phải có một tình thương rộng lớn, bao trùm tất cả, không phân biệt người và vật, không phân biệt người và người, xóa nhòa ranh giới, không tìm thấy sự sai khác của màu da, tiếng nói, thì lúc ấy mới là chân hạnh phúc, thứ hạnh phúc đem lại Thái Bình cho vạn vật, nó chỉ thực hiện được khi nào người ta dùng đến giải pháp «tình thương»

Chàng nói khá dài, vốn chàng ít nói, muốn lấy việc làm thay lời nói nhiều hơn, song hôm nay nhắc đến tình thương rộng lớn, chàng muốn còn nói nữa, để cho tư tưởng tràn lan khi giới thiệu thứ tình thương cao cả ấy. Tôi nóng nảy vội hỏi: «Nhưng làm sao khai nguồn mà tìm cho trúng mạch để liên lạc với tình thương.

- Tất nhiên là phải có thứ giáo dục riêng, một lối sống riêng.

Tôi vội hỏi tiếp : - Lối sống ấy như thế nào ?

Chàng cười vẻ bí mật : - Khó nói lắm. Về lý thuyết, anh chỉ nên nhớ hai điều này : Mở rộng lòng thương, tôn trọng sự sống, trau dồi trí huệ, tôn trọng sự thật . Còn muốn thấy chúng tôi sống, làm việc như thế nào, cùng học hành những gì, anh chịu khó đi chơi với tôi vài hôm trong những ngày anh rảnh. Tôi sẽ trình bày lối giáo dục đời tôi qua từng giai đoạn với một cách rất cụ thể, và vừa đàm đạo cùng anh.

Chúng ta sẽ đi thăm từng đoàn em áo lam, quần treo đó là hiện thân của tôi khoảng từ tám đến mười hai tuổi . Rồi đi thăm

đoàn trai áo lam quần xanh cụt khoảng tuổi từ mười hai đến mười tám; anh sẽ thấy cuộc sống của tôi lúc thiếu thời, sau cùng chúng ta gặp những chàng thanh-niên áo lam, mạnh mẽ cả thể lẫn hồn, tuổi trạc hai mươi. Ấy là những bạn của tôi, của anh và của cả mọi người.

Phải gặp cả đoàn để thấy rõ cái xã-hội của từng lớp tuổi.

Phải thấy từng cá nhân để bắt gặp những mầm non ứ nhựa, lành mạnh và tươi sáng, đang lên.

Những chàng trai áo lam đó, tự xưng là con Phật, vì xã-hội của họ đang sống đặt trong tinh thần thuần túy của Đạo Bồ-Đề; lấy tinh thần ấy làm nền tảng cho lối giáo-dục thanh niên mà ngày nay người ta gọi là Gia-dình Phật tử.»

Tôi sung sướng nhận lời chào chàng với cái hy vọng gặp lại vào chiều chủ nhật sau để được thăm đầu tiên đàn em áo lam, quần treo ở ngoài ở thành phố Huế.

*
*

Một tuần qua một cách chậm chạp nặng nề khi người ta mong đợi.

Tôi lại gặp chàng, trong bộ quần áo cụt, trông khỏe mạnh gọn gàng nhanh nhẹn, cả hình ảnh của anh một sức mạnh; một sức mạnh đáng kính nể nhờ sự hướng dẫn của ánh sáng khối óc thông minh, theo tiếng nói thì thầm huyền bí, sốt sắng của một trái tim đầy sinh lực.

Hai chúng tôi, gò lưng trên xe đạp, qua cầu Tràng tiền dưới làn gió và mưa ngược lại. Chúng tôi tiến về chợ Cống, đến thăm Gia-dình Phật-tử Chơn tri. Đến nơi chàng vào trước chào với lối chào của chàng. Những đàn em trai chào trả lại, chàng quen tất cả, và tất cả vui mừng khi được gặp lại chàng. Thân mật trú mền, đoàn người này quây quần chung quanh chàng để hỏi chuyện, chàng giới thiệu tôi với tất cả anh em, và lại giới thiệu tất cả cùng tôi qua vài câu ngắn. Tiếp đến chàng nói khá nhiều, cố ý làm cho tôi

chóng hiểu; song tôi khó chịu quá không muốn nghe vì tôi đang đề ý đến cặp mắt tròn to, đen nháy của một em bé đang liếc trộm nhìn tôi.

Sau câu chuyện tôi man mác nhớ: đây Gia-đình Phật-tử Chơn tri đây đoàn thiếu niên Phật-tử, đây đoàn đồng niên, đây đoàn thiếu-nữ Phật-tử và đây đoàn đồng nữ; còn đây anh Đoàn trưởng, đây một bạn đoàn, trong kia bác gia trưởng đang hầu chuyện cùng thầy cố vấn.

Tôi chỉ nhớ có thể, tách ra cái gì thực tế và. nóng nảy tôi hỏi:

— Anh cho tôi gặp đoàn đồng niên đi.

Với một nụ cười vui vẻ, chàng nhìn tôi, thân mật bảo:

— Đợi tí nữa, các em còn phải vào chào mừng Đức Phật với một lễ trang nghiêm đầy ý nghĩa, xong chúng ra nghe một vài mẩu chuyện Đạo do thầy cố vấn kể, rồi sau đó anh sẽ được vừa ý. Chàng rời tôi, vào nhà trong thăm thầy cố vấn.

Tôi đứng im lặng giờ lâu nhìn đoàn người sung sướng.

Tôi gọi đoàn người sung sướng, vì trông gương mặt của họ, tôi nhận thấy có những nét rất lành và thoát. Họ vui ca, tươi cười học tập, tôi mãi phân tách, so sánh cái thế giới này, với cái thế giới bên ngoài, ồn ào, quay cuồng làm đảo điên cuộc sống. Nơi đây yên tịnh dịu hiền và hòa hợp, tiềm tàng một sức mạnh đang lên.

Tiếng chuông lễ Phật của đoàn thiếu niên làm tôi chú ý đến họ. Hết quan sát đoàn này, tôi quan sát đoàn nọ, ở nhà trong đoàn thiếu nữ đang nghe hồi Giáo lý, dưới hiên trước, các em Đồng-nữ chăm chỉ nghe chị trưởng kể chuyện, tôi đưa mắt nhìn quanh, tìm đoàn người tôi muốn gặp.

Mưa từ khi chúng tôi ra đi, bây giờ bắt đầu tạnh. Những em quần treo của tôi đây rồi. Sau một hồi bị giam giữ vì mưa gió, chúng sung sướng theo anh Đoàn trưởng ra sân sau, nô đùa trên đám cỏ.

Còi tập hợp vang lên, anh Đoàn trưởng cho các em đứng vòng tròn với cử chỉ khoan tay của anh. Đàn em ngoan ngoãn chạy quanh vừa vui hát những bài hát ngắn và hoạt, ca ngợi cuộc đời của chúng, quyết tâm sống theo lời chỉ dạy của chư Phật ngày xưa. Chúng chơi đùa chạy nhảy dưới sự sắp đặt khôn khéo của hai người anh, chốc chốc lại phá lên cười làm ồn ào cả một góc vườn tịch tịch.

Tôi thấy chúng sống vui vẻ quá, học tập và nô đùa trong tình thương của hai người anh đáng kính. Muốn đời các em khỏi lê loi và lạc lõng, hai chàng đem giới thiệu con Đường đang theo cho các em chàng ngay từ khi còn bé.

Các em được tan hàng, tự do đi tìm vật liệu để học cấp cứu. Được dịp tốt, tôi lại gần con người có đôi mắt tròn và đen khi nãy, làm quen và gọi chuyện:

— « Này em, tên em là gì nhỉ ? »

Với cặp mắt ấy, nó nhìn tôi qua một phút lạ lùng và ngỡ ngàng:

— « Thừa anh, em tên Sơn »

Tôi lúng túng chưa tìm ra câu hỏi, nên vờ vờ hỏi liệu:

— « Sơn là gì nhỉ ? »

Không do dự, em ấy trả lời:

— « Sơn là núi, anh xem em có vững như núi không ? Thầy cổ vấn, các anh bảo thế. Sơn là núi. Trong sự tích Đức Phật em còn nhớ Ngài đã tu nhiều năm trên núi tuyết, gọi là Tuyết Sơn. Mỗi khi em vào lễ Phật, em có nhắc đến danh hiệu Linh Sơn. Sơn đây cũng có nghĩa là núi... »

Tôi bắt đầu ngạc nhiên trước câu trả lời, mặc dầu nó đã đi xa câu hỏi. Song nó đã chứng tỏ được sự hiểu biết về Đạo. Tôi đã do được sức học của người trả lời; tôi hỏi tiếp:

— « Vào đoàn em học những gì ? »

— « Thừa anh, em học được nhiều chuyện lắm, có một cái không ai ngờ là em học cả « Triết lý », anh thấy có ghê không ? ! »

Tôi cố gắng lắm mới khỏi bật cười ra tiếng, trước câu nói ngây thơ của Sơn. Sơn nói tiếp một cách tự nhiên :

— « Triết lý » dễ hiểu lắm, các anh của em cho em thấy vài sự thật mà Phật đã tìm ra, như ở lạnh thì gặp lạnh. Nhiều sự thật nữa như thương người, thương loài vật, thương cây cỏ thì em được mọi người yêu mến. Nhờ lễ phép, sạch-sẽ, giản-dị nên em được sống sung sướng lắm anh ạ !

Tôi vừa nói đùa vừa cười :

— « Em Sơn tôi triết lý ! » và tiếp luôn tôi hỏi :

— « À nhờ phép gì mà em Sơn tôi ngoan lắm thế ?

— « Em xem luật của Đoàn như một câu thần chú anh ạ ! Anh Đoàn trưởng bảo em đọc lại hằng ngày, em cố gắng sống theo lời dạy đó và em thấy mỗi ngày một tiến thêm lên. Nay em đọc anh nghe nhé !

— Thứ nhất, em tưởng nhớ Phật.

— Thứ hai, em kính mến cha mẹ, thuận thảo với anh chị em.

— Thứ ba, em thương người và vật.

*
*
*

Một tiếng còi dài, anh Đoàn trưởng gọi. Em Sơn nhìn tôi, mỉm cười, chào tôi rồi nhanh nhẹn nhập vào Đội Sen Vàng, một trong bốn Đội của Đoàn ấy.

Chàng thanh niên áo lam đến bảo tôi sửa soạn về. Tôi mãi nhìn theo bóng Sơn, cười vui trong Đoàn. Tôi kể câu chuyện gặp Sơn cùng chàng, và tỏ nỗi ân hận của lòng tôi, vì đã làm mất thì giờ của người ấy.

Chàng cười và nói :

— « Nhờ anh, Sơn đã làm được việc thiện trong ngày »

Trước nét mặt ngơ ngẩn của tôi vì tôi không hiểu nghĩa câu ấy, chàng nói tiếp :

— « Với đạo Phật, việc thiện có nhiều nghĩa lắm, Sơn nói chuyện để làm vui lòng anh, nó nói đến lẽ phải mà nó đã cảm

nhận thấy. Ý muốn truyền lại cho anh những tư tưởng đẹp đẽ đó, mà nó gọi là « Triết lý ». Danh từ nhà Phật gọi việc này là Pháp Thí. Anh đừng ân hận nữa, Sơn không bức bối vì bị mất thì giờ đâu, mà trái lại nó đang sung sướng.

Chúng tôi tạm biệt cái xã hội nhỏ nhỏ màu lam ấy. Buổi gặp gỡ này, tôi được quen thêm hai chàng : Sang và Lưu, người đã có công đứng ra xây dựng Gia-đình này, chúng tôi ước hẹn cùng gặp nhau nhiều, và cố làm lan tràn cái không khí này khắp cùng tất cả. Cái nguyện vọng này to tát thật, nhưng đã thực hiện được phần nào rồi đấy.

Thứ bảy sau ngày lễ nên chúng tôi đi trại với đoàn thiếu-niên. Không cần phải nói ra đây nỗi sung sướng của lòng tôi.

Chàng không nói gì thêm nữa, chắc chàng đã đọc thấy ở trong mắt tôi « niềm tin tưởng ».

Bắt tay nhau, chúng tôi mỉm cười, ra về. Lòng tôi rạo rục chờ mong ngày thứ bảy.

*
* *

Chúng tôi đến đây từ sáng sớm, đang thăm chùa thì văng nghe xa xa tiếng hát hùng mạnh của nhiều người đưa lại. Tiếng hát lớn dần. Từ trên đồi cao nhìn xuống, chúng tôi bắt gặp một đoàn người áo lam, bị trên vai đang cùng nhau leo đường dốc. Đoàn người dừng lại trước cổng chùa, bên giòng Sông Hương yên lặng.

Chàng giới thiệu: Đây anh Huy, đây anh Ân, Đoàn trưởng và Phó đoàn trưởng đoàn thiếu niên và đây, bốn đội.

Chúng tôi bắt tay từng người một qua từ đội sen xanh, sen vàng, sen hồng, đến sen trắng.

Một phút nghỉ để lấy sức. Anh Đoàn trưởng đã cho còi tập họp. Tất cả vào lễ Phật, tiếng chuông mõ vang lên cùng lời nguyện của đoàn trai trẻ ...

Lễ xong, cả đoàn sắp hình vuông trước sân chùa. Anh trưởng nói qua ý nghĩa của ngày trại, giao chương trình và bản phân công. Bốn Đội về mỗi góc đã định, dựng lều, vừa làm vừa hát vui vẻ.

Lều đã dựng xong, chúng tôi đi qua dưới một cái cổng kết toàn gút dây dừa, đến ngồi trên một bộ bàn ăn kết toàn tre và lá. Sau lều là những bếp đủ kiểu, hoặc treo lơ lửng hoặc đào sâu vào đất.

Đến gần trưa các Đội làm cơm : kẻ chẻ củi, lật rau; người xách nước, vò gạo. Nhìn vào, ai dám bảo bầy trai ấy không tháo vác. Sau cùng cơm cũng ngon, canh cũng ngọt, họ xúm nhau ăn một cách ngon lành vui vẻ. Tôi được dự bữa cơm này. Và chưa thấy lần nào ăn ngon miệng như hôm ấy, mặc dầu chỉ có cơm, nước rau với một ít cháo, tương.

Ba giờ chiều, trò chơi lớn bắt đầu, có dấu đi đường, có mặt thư rất khó trong trò chơi « Huyền trang qua Tây tạng. »

Các Đội qua đời, vượt thành, lội suối. Tất cả các môn học thanh niên đều đem ra áp dụng hồng mong thắng cuộc. Trò chơi khéo trình bày. Chơi mệt nhưng ai nấy đều vui vì đã có dịp để lượng sức mình, lượng tài mình, tin mình thêm tí nữa.

Chúng tôi lần theo những dấu đi đường, xem các kết quả. Trên đường mòn, chúng tôi nhất được quyền sờ tay của một đoàn sinh tên Thắng. Tôi tìm Thắng, giao lại quyền sờ này và hỏi :

— « Vì sao em bỏ dở việc ghi chép những việc Thiện vào sổ? »
Thắng trả lời.

— « Ngày em mới vào đoàn, mỗi lần làm được một việc thiện, em cho đó là một cố gắng lớn lao. Em sung sướng ghi vào sổ; nhưng từ khi học được Đạo, thâm nhập được tinh thần của Đoàn thì em thấy việc Thiện nó cần cho em như hơi thở. Nên gần đây em làm việc Thiện mà không biết em đã làm. Em chỉ thấy khó chịu, thiếu thốn trong ngày nào em chưa làm vui lòng hoặc chưa giúp đỡ ai được. Ngày trước ghi vào sổ là để tự nhắc mình nhớ đến việc Thiện, nhưng bây giờ thì đã thành thói quen, khó lòng bỏ đi được ».

Tôi nhìn Thắng, muốn hỏi thêm vài câu chuyện song Thắng đã chào chúng tôi để trở lại với Đoàn. . . .

(xem tiếp trang sau)

THU'ÔNG PHẠT

TÂM - LIÊN

Ủy-viên Thiếu-Nữ-Phật-lữ

Tuổi mười bốn, mười lăm là tuổi mà trí óc bắt đầu tập lý luận phán đoán. Mọi việc làm vì vậy không phải luôn luôn là vô ý thức. Và lại giữa tuổi ấy, ý muốn cũng như lòng chuộng công bằng chưa lớn vì cuộc sống, hơn nữa các em hay tìm tòi để hiểu biết cho nên sự thưởng phạt rất cần. Thưởng phạt không thể là một định luật bất di bất dịch mà phải là một nghệ thuật. Chúng ta không thể thưởng phạt các em như thuở các em còn lên tám mà mỗi bận nói dối là mỗi bận không được dự cuộc đi chơi xa hay mỗi bận ra tối không sợ ma là được một gói kẹo. Ở đây chúng ta phải dựa theo từng tâm lý, vì vậy phải cần quan sát rất kỹ. Ở tuổi các em, mọi phát triển đương độ nảy nở; mực quân bằng trong người rất dễ chênh lệch vì sự nảy nở không đều, do đó gây nên tánh khí các em. Dầu phải để tánh tình các em phát triển tự nhiên nhưng cũng cần phải uốn nắn. Đôi khi một tật nhỏ không đẹp không được sửa chữa lâu dần thành ra một thói quen, một tâm tánh khó thay đổi khi đã kết tinh.

Đặc điểm của tuổi ấy là tánh bất thường vui đó và buồn ngay đó; vì vậy lắm khi lỗi của các em chỉ do thể trạng gây nên. Thưởng phạt là một trong những phương pháp giữ tánh tình các em cho điều hòa, và vẽ nên cho các em một đối tượng luôn luôn lạc quan. Mỗi bộ phận nảy nở quá mạnh, hoặc chậm phát triển tạo nên một tâm tính. Vì vậy ta thấy có em thuở bé nhút nhát bỗng trở nên dạn dĩnh, có em thuở nhỏ linh hoạt bỗng trở nên lười biếng.

Tánh tình các em ở độ đang dễ thay đổi vì dễ bị ảnh hưởng. - Vì ý muốn còn mạnh, cho nên ta phải dùng thưởng phạt để gây nên cho các em một ý niệm rõ rệt để phân biệt lẽ phải, điều trái; và luôn luôn giữ cho ý muốn của các em phải là một ý muốn hướng thiện - Các em đang tuổi bồng bột, cho nên rất nhiệt thành cũng như rất dễ chán nản. Chúng ta phải làm thế nào để điều hòa tánh nhiệt thành cũng như đừng bao giờ để các em chìm lịm trong chán nản. Các em lơ đãng, và dễ quên nhưng lại rất dễ in trí về điều xấu cũng như điều tốt. Thưởng phạt vì vậy phải điều hòa, đừng bao giờ để các em yên trí rằng mình đã giỏi lắm rồi hoặc trái lại có một định kiến tiêu cực - rằng mình không thể khá hơn -. Chúng ta có bổn phận làm cho các em phấn chấn do đó phát sinh ra óc tiến thủ.

Thưởng các em, trước tiên ta nên đề ý đến lời khen. Lời khen làm cho người ta phấn khởi rất nhiều, nhưng đừng lạm dụng quá vì như thế nó sẽ mất giá trị - Bất cứ một việc gì cũng khen, thì lời khen của chúng ta hóa ra đãi bôi và ngưng nghịu - Lời khen phải tùy theo từng tâm lý một - Nếu có một em tánh tình tương đối dễ thương hơn cả, chúng ta cũng đừng nên quá khen, nhất là không nên thật lòng tỏ chút thiên vị của ta đối với em ấy. Khen em ấy quá, em ấy sẽ trở nên khinh mạn, kiêu hãnh, và làm cho các em chung quanh nhụt chí và tự ty. - Đối với em ấy, cố nhiên lời khen phải nhiều, nhưng ta phải đồng thời tập cho em đức khiêm tốn nghĩa là gắng lựa một dịp để khen em nhã nhặn. Có thể, các em không được khen mới không có ý ganh tị. Đôi khi có những em rất đỗi khó chịu, nhưng không phải vì lẽ ấy mà em không thể nào có được một lần khen. Lời khen phải tương đối với mỗi em. Với những em hay cáu kỉnh, ta sẽ khen khi trên nét mặt thoáng nét cười hờn hậu, với những em hay hờn mát, thì mỗi

bạn em thốt ra một câu ôn hòa là một lượt em ấy được khen. Nhưng cũng phải coi chừng! Đừng bao giờ đề lời khen quá đáng hay sống sượng. Các em tế nhị và thông minh lắm, đừng bao giờ đề các em đọc qua giọng nói ngượng nghịu của ta sự gương gạo trong lúc khen. Các em sẽ mất cả lòng tin mỗi lần các em nghĩ mình không xứng đáng với lời khen vừa nhận; lòng tự ái khiến các em không giữ được tự nhiên trong buổi họp. Đôi khi lời khen chỉ là một tiếng reo hay một bài hát đồng thanh. Nhưng cốt nhất là lời khen phải nóng sốt. Lời khen sẽ mất đậm đà khi việc đáng khen đã hầu quên.

Về phần thưởng chúng ta nên gây ở các em ý niệm về phần thưởng tinh thần. Đó là một cách huấn tập lòng trọng danh dự. Nhưng phần thưởng tinh thần rất dễ hóa nên vô vị nếu chúng ta không khéo trình bày.

Phần thưởng tinh thần phải có một ý nghĩa thiêng liêng và phải ở trong một khung cảnh cảm động để đánh mạnh vào trí óc các em.

Phần thưởng bằng đồ vật cũng cần nhưng phải có giá trị và chỉ nên dùng rất ít. Vật thưởng được cầm rõ ở tay vì vậy sự so sánh cứ kéo dài ra, và rất dễ gây cho các em tánh so đo hay ganh-tị vì ai cầm được các em nghĩ rằng một góc bìa sách bị rách là không phải do lòng thiên vị khiến nên? Nếu ta lạm dụng phần thưởng bằng đồ vật quá tự nhiên, ta sẽ làm cho các em gượng sức chỉ hoàn toàn để được phần thưởng mà thôi — Phần thưởng tinh thần trao cho các em không hẹn trước: là một lời khen giữa hội đồng huynh trưởng, là một dấu tưởng lệ, một lá cờ v.v... Còn đồ vật có thể là một giải thưởng để làm một cái đích cụ thể để thúc đẩy các em, khuyến khích các em nhằm đó mà cố gắng.

Muốn gây nên tinh thần đoàn kết nên dành phần thưởng cho từng chúng để các em khuyến khích nhau.

Về phạt cũng thế, nên có tánh cách chung để các em khuyên răn nhau, nếu thấy đó là một lỗi phạm đông các em thường phạm.

Các em thiếu nữ rất lễ nhị và đa cảm nhưng cũng đừng nên quá dùng những lỗi làm các em trở nên ủy mị. Nếu một cái nhìn trách móc, hay thiếu vẻ yêu mến thường ngày, sửa trị các em rất sâu xa mỗi bận các em phạm lỗi, thì sự uớt át ấy cũng tạo các em thành những con người ủy-mị, hay suy nghĩ tìm kiếm quá tỉ mỉ đến thành ra nhỏ nhen. Phải làm phát triển cảm tình các em, vì một em thiếu nữ mà lòng quá khô khan và khó cảm động không thể nào có được hạnh Từ-Bi, lòng thương người và đức hy sinh — Em thiếu-nữ ấy sẽ rất khó bảo. Nhưng ủy mị quá, các em sẽ quá dễ xúc cảm, mà đã quá dễ xúc cảm thì còn làm nên chuyện gì được nữa ! Nếu bất cứ việc gì em cũng đợi ở chị Đoàn trưởng chỉ bảo, em sẽ mất cả lòng tự tín. Ra đời, quen tánh sống ý lại, em sẽ quờ quạng và không vững chí khi phải tìm cho mình một hướng đi, em sẽ là kẻ phụ thuộc để cho người sai khiến.

Khiến trách các em có hiệu lực hơn hết là khiến trách riêng ngoài buổi họp — Lời khiến trách không nên quá nặng nề. Lời la mắng thậm tệ khiến các em liêu lĩnh. Trái với lời khen, lời khiến trách nên để phớt bất bằng của ta đã qua, vì dầu chúng ta đâm đến đâu lúc ấy cũng mất một ít bình tĩnh. Vì vậy nên để khi lòng mình thật lắng chỉ còn có lòng thương các em rồi hẳn khiến trách vì như thế ta mới tự kiểm soát được lời nói. Sau mỗi bận khiến trách các em, chúng ta phải nhớ nâng đỡ tinh thần các em, không nên làm các em mất cả tự tín.

Thường phạt phải hết sức công bình, vì bầm tính của thiếu-nữ là có một trực giác rất mạnh, do đó đôi khi không cần phán đoán lâu mà sự nhận xét vẫn rất tinh-vi — Chẳng những công bằng mà sự thưởng phạt thật

phần minh, đừng bao giờ để lọt vào tâm hồn các em bóng đen của nghi ngờ. Sự thẳng thắn khiến các em kính nể và tin tưởng. Để giúp trí nhớ trong khi theo dõi tánh tình các em, hàng tuần ta nên ghi vào sổ tay những cố gắng, những lầm lỡ, những lúc được khen hoặc bị khiển trách của mỗi em, tóm lại là ảnh hưởng của những buổi họp trên tánh tình các em.

Chúng ta phải liệu sức các em, không nên đem phần thưởng rử các em cố gắng quá sức — Sự cố gắng quá độ trở nên một sự khó chịu và phiền phức. Chúng ta nên thận trọng đừng để các em trở nên hiểu thẳng một cách nông nổi; phải kích thích các em cố gắng nhưng phải là một cố gắng tự nhiên không gượng gạo, không miễn cưỡng.

Nhưng cốt yếu hơn cả là chúng ta phải được lòng tin của các em — Luôn luôn nhắc nhở các em phải tự tin rằng mình có khả năng, và có thể khá hơn nữa nếu biết cố gắng. Ở chính chúng ta cũng phải tin rằng không có một em nào không thể sửa đổi — Những cử chỉ nhỏ của các em chứng tỏ tâm tính của các em, cho nên chúng ta nên chú ý đến những cử chỉ nhỏ ấy — Chúng ta phải tự mình làm gương cho các em về những điều ta khen hoặc chê — Thêm vào đó để các em có một gương sáng đẹp hơn ta luôn luôn nhắc nhở đến các bậc thánh hiền, những đấng anh hùng trong lịch sử.

Và với riêng người chị Trưởng thật không có phần thưởng nào đẹp đẽ và cao quý hơn cái phần thưởng thấy các em mỗi ngày một khá hơn nhờ ảnh hưởng của Đạo, của Gia-Đình Phật-tử. Cũng thế, có lời khiển trách nào sâu cay hơn, chua chát hơn lời khiển trách của lòng mình tự nhủ «Ta chưa thật lòng thương các em, ta chưa làm tròn bổn phận» ...

MỘT SỨC SỐNG VĂN NGHỆ

(tiếp theo trang 29)

Qua mấy màn liên tiếp, Tân được mục kích cuộc sống đầy vẻ chán-chường của một người đã thấy quá nhiều cảnh thống khổ quanh mình.

Những tiếng sáo u-huyền, những khúc ca mê ly, những tấm thân ngọc ngà uyển-chuyển trong điệu múa, bao nhiêu hình sắc âm thanh tuyệt diệu, cũng như bao nhiêu câu chuyện kỳ lạ, bao nhiêu trò hề đầy lý thú, trong « Cung Vui » tất cả đều vô hiệu quả, một khi tiếng gọi của Đạo mầu đã vọng lên thiết tha và mãnh liệt...

« Thật là cả một sự lia bỏ lớn lao ! »

« Thật là cả một sức dưng mãnh siêu quần ! »

Tân đang mãi suy nghĩ về vở kịch đầy ý-nghĩa và khả năng diễn kịch của anh chị em thì ban âm nhạc cử bài « Có một đàn chim » làm cho chàng liên tưởng đến những cảnh bao la vô cùng tận đang chờ đợi gót chân rắn rỏi của Đấng Giải-thoát.

Phương cho Tân biết rằng ban âm-nhạc trước sân khấu gồm toàn anh em trong Gia-đình Phật-tử cả. Tân khen ngợi :

— Ca nhạc đệm giữa các vở kịch khéo léo lắm, song tiếc rằng gian phòng đã rộng, trẻ em lại ồn ào nên nhạc nghe kém phần ảnh-hưởng.

« Có lẽ, phần nhiều là những bài ca của Gia-đình, vì tôi nghe hơi lạ tai. Ngoài ra là vài bản nhạc lịch sử, hùng ca. Có điều đáng khen nhất là những bản nhạc dụ, hơi buồn mà các anh đã đưa vào đây đều có tính cách xây dựng và được đặt đúng chỗ ».

Buổi kịch bế mạc.

Trong khi công chúng lần-lượt ra về với những lời phê bình không ngọt, Phương mời Tân đến bàn giải khát và giới thiệu bọn mình với vài huynh-trưởng trong Gia-đình :

« Đây, anh Tân, bạn của Phương, rất mến văn-nghệ; đây, anh Tịnh, trưởng-ban hướng-dẫn gia-đình Phật-tử Thừa-thiên, và đây anh Trí, trưởng-ban tổ-chức buổi kịch... »

Hai người huynh-trưởng áo lam niêm-nỡ chào Tân. Hai cặp mắt mới gặp này lại là hai luồng điện huyền diệu, hai mảnh lục hấp dẫn làm bằng thiện-cảm.

Trí nói :

« Xin anh vui lòng phê bình buổi kịch cho, để anh em chúng tôi thu thập ít nhiều kinh-nghiệm.

Phương sợ bạn còn bỡ ngỡ, khuyến khích :

« Vâng, phải đấy. Anh Tân cứ thành thực mà phê bình. Chúng tôi hoan nghênh lắm. »

Tân đáp, chân thành :

« Trong khi xem tôi không nghĩ đến việc phê bình nên không chú ý tỷ-mỉ lắm. Nhưng tôi có thể nói rằng buổi kịch đã đạt được mục đích truyền cảm của nó. Kết quả khá lắm, mặc dầu có vài khuyết điểm vì không đủ phương tiện nên khó tránh, chẳng hạn như trật tự trên sân khấu, vấn đề kéo màn... »

« Khả năng văn-nghệ của anh chị em rất có nhiều triển-vọng tươi đẹp. Buổi kịch đã không sai lời tuyên bố của anh trưởng-ban Hướng dẫn. »

Tất cả đều cười. Phương nói với hai người huynh-trưởng, như muốn gán cho Tân một sự quyết định :

« Nay mai, anh Tân sẽ đến với Gia-đình chúng ta ! » Hai anh Tịnh và Trí cùng nhìn Tân, đồng thanh đáp : « Còn gì vui hơn nữa ! »

Tân không nói gì, bắt tay tất cả và dắt cháu ra về.

Cu Minh reo vang :

— Chà ! anh chàng say rượu vui ghê, chú Tân nhỉ ! Thật giống hệt cái ông say rượu ở bên cạnh nhà ta !

* *

Trời mưa phùn trong mấy ngày đêm liên tiếp. Khí trời giá lạnh. Chốc chốc một luồng gió nhẹ thổi buốt tận xương ; tiếng

gió lên rì rào trong những tàn cây còn lại ở hồ Tịnh-Tâm. Bao nhiêu chim chóc rù nhau đi trốn lạnh đầu mắt, đề cảnh hồ vắng lặng trong mấy ngày mưa gió đầu tháng hai.

Tân không đi chơi, nằm ở nhà ghiền-gắm những sách báo của Phương cho mượn.

Trong mấy hôm, chàng đã đọc kỹ bao nhiêu tài liệu giới thiệu đạo Phật với chàng, một lý-tưởng cao quý, rực-rỡ màu sắc vị tha. Đọc kỹ sách báo, Tân nhận thấy rằng người Phật-tử thấm nhuần những kiến thức ấy, khi bước vào đời đã có sẵn một lòng tin làm căn bản, một lòng tin sáng suốt và dồi dào, chứ không mờ ám như lắm người thường lầm tưởng. Người Phật-tử chỉ cần sống đúng theo chơn tinh-thần của Đạo Phật cũng đủ góp chút công kiến tạo cho đời một nguồn hạnh phúc lâu bền, chứ chẳng phải thứ hạnh phúc vật chất nhất thời, vì hạnh phúc nhất thời chỉ là biểu-tượng của đau khổ.

«Nếu người Tây-phương có hy-vọng hão-huyền chinh-phục vũ-trụ bằng sức mạnh của vật-chất, Đạo Phật dạy chúng ta mở rộng hai tay ôm vũ-trụ vào lòng, vì chúng ta với vũ-trụ cùng đồng một bản thể bao la vô tận».

Tân nhớ mãi câu trên này của một vị bác-sĩ trong bài giới-thiệu cuốn «Đạo Phật» của Huyền Chân, mà chàng đã có cơ-hội đọc cách đây mấy năm.

Và, liên tưởng đến trạng-thái của cái xã-hội mà Tân đang sống, chàng chửa-chan hy vọng rằng những bức tranh đời linh-dộng mà các em trong Gia-Đình Phật-tử đã vẽ ra hôm nọ bằng những nét chấm phá vô cùng tuyệt diệu trên sân khấu có thể góp phần cải tạo con người trong muôn một.

Tân đã quyết định đến với Gia-đình Phật-tử, đem chút ít khả năng của mình góp vào việc tô-bồi nền văn - nghệ của đoàn áo lam, và áp dụng ngay nền văn-nghệ ấy vào sự cải-thiện đời sống.

Năm giờ rưỡi chiều. Ông Tri-Đình ở sở đã về.

Mặc dầu trời còn mưa, Tân mới đi chơi một vòng khuây khỏa sau mấy ngày đọc sách và suy nghĩ.

Như đón ý em, ông Tú cởi áo mưa trao cho Tân và bảo.

«Em Tân tạm mặc áo của anh và lấy xe đạp đi chơi một vòng cho vui. Ở nhà mái cúng chá».»

Tân lên xe vừa đến đường cái bỗng nhớ đến Phương liền mái miết đạp lên ngã cầu Đất.

Gần đến nhà Phương, Tân lăm-bắm: «chắc Phương đi làm đã về rồi.»

Quả nhiên, Tân đang dựng xe đạp ở ngoài hiên chưa kịp gõ cửa thì Phương đã chạy ra vồn vã đón chào.

Nhà Phương là một nếp nhà tranh ba gian cũ-kỹ nhưng cao ráo dựng lên giữa một khu vườn trồng nhiều cây có quả. Trước sân là một chiếc bệ cạnh trồng sen, và chung quanh bệ, một khóm tường vi, vài ba chậu cúc ...

Thoạt tiên vào nhà Tân chú ý ngay đến gian chính giữa là nơi thiết bàn thờ Đức Phật.

Phương mời bạn sang ngồi nói chuyện ở bàn giấy của chàng đặt ở gian bên phải. Sau mấy phút hỏi thăm sức khỏe của Tân và nói qua loa về gia cảnh của mình, Phương đề cập ngay đến hai buổi kịch, và đến vấn-đề văn-nghệ của Gia-đình Phật-tử mà bấy lâu chàng đã lưu tâm định nói với Tân.

— «Tôi sung sướng tin anh biết rằng buổi kịch thứ nhì cũng được kết quả như buổi đầu. Chúng tôi rất hài lòng đã nói được ít nhiều sự thật về giá trị tiếp giới-thiệu Đạo Phật và Gia đình Phật-tử chúng tôi. Chúng tôi đã gây được ít nhiều thiện cảm. Các em đã có đà tiến triển về văn-nghệ. Bây giờ chỉ cần có những tay điu dất.

«Tôi đã nói chuyện rất nhiều về anh với các anh chị trưởng trong Gia-đình. Ai nấy đều sung-sướng được đón thêm một huynh trưởng mới, để mái nhà của chúng tôi càng thêm đông-đức, ấm cúng và thân mật».

Tân đáp:

«Cám ơn anh lắm. Tôi hằng nuôi ý định đến xin vào Gia-đình để chúng ta cùng chung sức điu-dắt các anh em trên con đường chính đạo».

«Tôi đã đọc hết những sách báo của anh cho mượn. Tôi có thể nói đã biết được nhiều ít về đường lối chung của Đạo Phật cũng như đường lối riêng của Gia-đình Phật-tử, cảnh giới mà tôi đã cảm thấy thích hợp để tiến bộ một cách lợi-lạc cho người và cho mình.

«Tôi cần phải sống hẳn trong Gia-đình Phật-tử, sống rất đời dào trong ánh Đạo Từ Bi, mới mong thấm-nhuần đường lối văn-nghệ của Gia-đình. Có như vậy sự sáng tác mới chân thành và sự giúp đỡ các mầm non văn nghệ của Gia-đình mới được bờ ích.»

— Anh đừng ngại — Phương ngắt lời — tuổi chúng ta là tuổi chuyên hướng rất dễ-dàng. Khi ta đã tìm ra được một cảnh sống thích hợp và quyết tâm chọn lấy nó làm nơi sinh hoạt của mình, sự chuyên hướng ấy sẽ lặng-lẽ hoàn thành.

«Rồi đây có lẽ anh không ở Gia-đình nào, nhưng anh vẫn có nhiều cơ-hội sống với anh chị em chúng tôi những giờ phút đầy hấp hoan. Anh sẽ lần-lượt đi thăm các Gia-đình trong những buổi chiều chủ-nhật tràn ứ sức hoạt động vô biên của tuổi trẻ. Anh sẽ có lúc mang túi đàn bên vai theo dõi một đoàn đi cắm trại ở một cảnh chùa xa, ngoài cái thành phố bưng bít ngạt thở này. Anh sẽ bỏ cả ăn ngủ để say sưa lo sắp đặt những buổi kịch-nhạc, những cuộc triển lãm của Gia-đình» ...

Ba tiếng chuông nhẹ ngân làm cho đôi bạn sức nhớ trời đã gần tối.

Bất giác, Tân đứng dậy, kính-cần hướng về phía gian thờ. Mẹ Phương đang lặng-lẽ dâng ba cây hương lên bàn Phật.

Phương nói khẽ:

«Đây là công việc hằng ngày của mẹ tôi. Riêng phần tôi công việc ở sở và ở Gia-đình quá bề bộn, thường phải đi sớm về khuya. Mỗi buổi tối, chỉ để dành được mấy phút tụng niệm trước khi đi ngủ»

Tân cáo từ ra về.

Ba tiếng chuông ngân trong cảnh nhà đơn chiếc nhưng ấm cúng của bạn đã làm cho Tân càng thấy Đạo Giải-thoát là cần thiết.

*

* *

Ở Nhà In, Tân lặng lẽ nhảy lên xe đạp phóng về mặc y phục Phật-tử rồi đến nhà anh Trưởng-ban hướng dẫn là nơi các ủy-viên

hẹn gặp nhau để cùng đi thăm Gia-dình Chơn-Thiện, nhân ngày lễ đệ tam chu niên của Gia-dình ấy.

Từ ngày được Phương giới-thiệu đến với Gia-dình Phật-tử để phụ trách ngành văn-nghệ trong ban hướng-dẫn, Tân đã được dự vài ba cuộc triển-lãm văn-nghệ hoặc những buổi diễn kịch nhạc riêng của các Gia-dình.

Đọc đường, anh Trưởng-ban bảo Tân:

— « Riêng về văn-nghệ tôi nhận thấy Gia-dình Chơn-Thiện có nhiều khả năng nhất trong số mười sáu Gia-dình của chúng ta. »

Phòng triển-lãm và kịch-nhạc tổ chức tại một cảnh chùa trong thành-phố, nơi đã được chọn làm đoàn-quán của Gia-dình.

Anh em vừa xuống xe trước cổng chùa thì đã có các em thuộc ban phụ trách giữ xe vồn-vã đón lấy xe. Một huynh trưởng từ trong chùa lanh-lẹn ra tiếp và mời tất cả vào sân.

Một số chừng ba bốn chục người đang ngồi nói chuyện ở mấy hàng ghế xếp ngay-ngắn giữa sân, đối diện với hiên nhà chùa, mà gian giữa đã biến thành một sân khấu nho-nhỏ, giản dị.

Anh huynh trưởng nói:

— « Nhân dịp lễ lên ba của Gia-dình, chúng em chỉ xin trình bày ít nhiều cố gắng của chúng em, trước để gây vui sau để thúc đẩy khuyến khích nhau trên con đường văn-nghệ mà thôi. Thành thật xin các anh phê bình và nâng đỡ cho. »

— Chúng ta đâu có phải — lời anh trưởng ban hướng dẫn — là những kẻ lãnh nghề để bảo rằng cần phải đi đến tuyệt đích của nghệ thuật. Nhưng sự cần thiết là biết đi theo con đường mà chúng ta đã vạch cho nền văn-nghệ của Gia-dình để biểu dương một tinh-thần riêng, những tính cách đặc biệt ...

Anh trưởng ban vừa nói đến đây thì những tiếng cười ròn và tiếng nói chuyện vui-vẻ vang lên từ phía cổng chùa làm cho mọi người chú ý nhìn ra. Một đoàn thanh-niên nam nữ đi vào, đây là anh chị em huynh trưởng các Gia-dình bạn.

Tân rất sung sướng nhận ra Phương trong số những người mới đến.

Một chị trưởng từ trong nhà tầng chạy ra tiếp phái nữ, và tất cả vui-vẻ chuyện trò giữa đám đông rộn rịp. Các em nam nữ thiếu niên và đồng niên chạy luôn chân, cười nói luôn mồm, biểu lộ tất cả sự sung sướng của họ trong cái Tết thứ ba của Gia-đình.

Phương và Tân dắt nhau đi nói chuyện phiếm được vài phút bỗng những tiếng còi tập hợp vang lên từ bên hiên nhà tầng.

Tất cả anh chị em trong Gia đình lanh lẹn chạy đến đứng xếp hàng hai bên sân, dành khoảng giữa cho khách của Gia-đình.

Sau bài ca chính thức và vài lời cảm ơn của bác Gia-trưởng, ai nấy vào phòng triển-lãm.

Vừa mới bước vào nhà tầng, Phương và Tân đều tấm-tắc khen ngợi anh chị em đã khéo trang hoàng, khéo biến chế, làm cho ba gian nhà tầng cổ kính và đầy những cột đá trở nên một gian phòng rộng-rãi, thích hợp cho cuộc triển lãm.

Gian phòng chia làm nhiều góc; mỗi góc trình bày một môn văn nghệ.

Biết Tân thích âm nhạc hơn các môn khác, Phương dẫn bạn đến góc trình bày những bài ca của Gia-đình.

Trên bức tường phủ vải xanh sẫm, nổi bật hẳn những bản nhạc chép và trình bày rất công phu hoặc bằng nét bút bằng mực Tàu, hoặc dưới hình thức những tấm ảnh phóng đại. Chính giữa là bài ca chính thức của Gia-đình Chơn-thiện, nhạc lẫn lời ca thêu bằng chỉ xanh trên một nền xa-tanh trắng.

Phương giới thiệu:

— « Đây bài ca chính thức của Gia đình, đây bài *Gia đình thân ái*, *Hương Phật đài*; đây bài *Chiêu hồn*, *Vui dựng Gia đình*, *Dòng A-nô-ma*, *Ta diu đàn em*, *Tiến trong Ánh Vàng*, những bản nhạc do anh em trong Gia-đình sáng tác. Nếu anh chú ý đến kỹ-thuật sáng tác, chắc anh thấy những bản nhạc này còn kém-cỏi lắm. Nhưng trong lúc phôi thai, anh em vừa làm vừa học để kịp cung cấp tài liệu ca nhạc cho những buổi sống chung ở Gia đình.

Hai người sang xem báo chí.

Đây, những tờ báo tường của toàn Gia-đình, chép tay và trình bày rất khéo léo, dán ngay trên vách. Đây, những tờ báo đoàn, báo đội, báo chúng, đóng thành những cuốn vở xinh-xắn, bọc giấy trong, để lộ những trang bìa trình bày với những nét họa đơn sơ và ngộ-nghĩnh.

Tân lật qua vài cuốn: những mẫu chuyện ngắn, những bức thư, những bài thơ, với những nhan đề như: *Đóa sen thơm, Em lễ Phật, Em đến với Gia-dình, con kiến sang ngang, Lá thư thăm chị Trường v.v.* do những bàn tay non nớt nắn từng nét một làm cho chàng cảm động và mến phục.

Một huynh-trưởng đứng cạnh Phương và Tân nhẹ nhàng rút từ dưới chõng báo tay một cuốn vở rất lớn, khổ giấy chừng 30^{cm} × 45^{cm}, trao cho hai người và giới thiệu :

«Mời các anh xem tập *Hoa Đàm* thơ bốn chữ, kể sự tích của Đức Phật Thích Ca, do một huynh-trưởng trong Gia-dình sáng tác.»

Tân và Phương cùng ngắm nghía cuốn vở mỏng mảnh nhưng không lồ và lần lượt đỡ xem qua từng trang, đọc vài đoạn thơ giản-dĩ và chất phác.

Hai người dặt nhau sang góc hội họa.

Những tranh vẽ nào bằng bút chì than, nào bằng nước thuốc, nào bằng sơn dầu, trình bày những đề tài rất có ý nghĩa.

Đây, bức «Phật tánh» trình bày một em đồng-niên Phật-tử âm trong lòng một con hươu con. Cả hai đều mang tượng Phật, và vẻ mặt ngây thơ hiền hậu của người lẫn vật biểu lộ tâm hồn trong trắng của những kẻ mới chào đời, chưa bị ảnh hưởng tệ hại của cuộc sống. Tác giả cho đó là tánh tình của Đức Thích-Ca khi Ngài đã thoát ly khỏi cuộc sống ô-trược và đã tu thành Phật.

Đây bức « chúng sanh là Phật sẽ thành » tượng trưng bởi hình người chia làm hai nửa khác nhau: một nửa là vẻ mặt còn sân si, đầy dục-vọng của chúng sanh và một nửa là những nét dịu hiền từ bi của Đức Phật.

Phương hỏi Tân :

— Anh cho biết cảm tưởng của anh về bức tranh này.

— Nét vẽ chưa được điêu luyện nhưng ý nghĩa thì hay lắm! Chúng sanh tuy rất xa đức Phật ở nét mặt, nhưng rất gần Ngài vì tự cảm thấy trong nửa người của mình đã có một Đức Phật. Bức tranh đạt được mục đích cải-thiện của nó.

«Vây, nếu chỉ chú trọng về ý-nghĩa thì cũng khá đấy. Này, anh hãy xem bức «Đi chùa», buồn cười lắm».

Tân và Phương cùng ngắm bức tranh trình bày một thiếu-phụ dắt con đi lễ Phật. Tay cầm nén hương, lòng tưởng niệm đức Phật thiếu phụ chăm chú tiến về phía ngôi chùa cồ kính. Nàng không biết rằng dọc đường con trai của nàng — một em Đồng-niên Phật-tử — đã rút một tờ bạc trong túi, lặng lẽ đặt vào lòng chiếc nón của một người hành khất ngồi bên vệ đường.

Tân nói đùa :

Đây có lẽ nên đề nhan đề là « Hai cách tu » thì vui hơn.

Và cả hai cùng phì cười.

Trong khi đó, bên cạnh hai người, một thiếu niên Phật-tử bảo một em khác :

— Bức «Lửa trại» đẹp quá Thuần nhĩ. Nó làm chúng mình nhớ lại ngày cắm trại và nhất là đêm lửa trại ở chùa Linh-mụ trong tháng trước.

Phương nhìn đồng hồ, giục Tân :

— « Ta sang xem tác phẩm của bạn nhiếp ảnh đi. Lại còn gian hàng nữ công nữa.

Tân nói :

— Về nhiếp ảnh, vấn đề sáng tác kẻ cũng khó hơn các môn khác nhiều.

— Thật thế, và đây có lẽ chỉ là những tấm hình ghi lại những sự hoạt động của Gia-đình, hoặc một cảnh chùa, một ngày lễ.

Hai người lần lượt xem qua góc phòng trình bày tài liệu nhiếp ảnh.

Trên một chiếc bàn con phủ khăn trắng, họ dỡ tuồn tự những tập ảnh nho nhỏ, trình bày rất xinh xắn ! Họ dọc thấy ngoài bìa : Ngày mồng 8 tháng 4 Phật lịch 2513, lễ Đệ nhất chu niên, ngày Góp sức, ngày Trung thu, trại Kiên thế v v.

Những tấm hình chụp phóng đại dính trên nền vải màu xanh lá cây bao phủ bức tường làm cho hai người chú ý hơn .

Một đóa sen mới nở, chụm ngay giữa hồ; một ông cụ già hành khất rách rưới đứng rụt rè trước cửa một tiệm ăn to lớn; một đoàn thanh thiếu niên Phật tử in hình trên nền trời vào lúc rạng đông; mấy người làm thuê đang ráng sức đẩy lên dốc một chiếc xe bò chở nặng trĩu những gạch đá... Những tấm hình chụp linh động làm sao!

Nhìn những bức trình bày người ăn xin và những người lao động, Tân suy nghĩ mấy giây rồi bảo Phương:

« Có lẽ tác giả muốn ghi lại những lầm than, đói khổ ở ngoài đời, đặt vào phong cảnh này để nhắc nhở con người Phật-tử nhớ đến nhiệm vụ của mình là đem sức thanh niên gây sự an lạc cho người, theo gương của đức Phật ».

Phương đồng ý, và giới thiệu với bạn một cánh cửa chùa chụp trong lúc trời rất giàu ánh sáng. Tân nhìn kỹ và nói ngay cảm tưởng của chàng:

« Phía trong chùa là ánh sáng, phía ngoài chùa là bóng tối. Chưa đến với Đạo tức còn ở trong cảnh mê mờ, ngoài cửa chùa; đã đến với Đạo tức đã bắt đầu thấy cảnh xán lạn, cảnh giác-ngộ. Tài tình lắm! Ở đây tôi phải nhận là cả một sự sáng tác. »

Phương đáp:

— « Nhận thức của anh cũng « tài tình » lắm! chẳng hay tác giả có dụng ý như chúng ta nghĩ không? »

Tân mỉm cười, theo Phương bước sang góc phòng trình bày nữ công.

Các em thiếu nữ thấy hai người đến, vồn vã đón tiếp:

— « Mời các anh mua « ủng hộ » vài phầu bánh, vài chiếc khăn tay! Ngon lắm! Đẹp lắm! »

— Cám ơn! Hãy để chúng anh xem đồ chơi và mấy bức thêu đã.

Hai người ngắm nghía những bộ ghế xa lông êm dịu, những tiếng nói tí-hon những con búp bê ngọt ngào, những con thỏ bạch ngây thơ, và rất mến phục sự khéo tay của các chị em. Những tá khăn tay những bộ áo quần trẻ em, và bao nhiêu đồ dùng nhỏ nhỏ khác đã

làm cho hai người có cảm tưởng đó là những món hàng trưng bày ở các phố.

Có tiếng nói sau lưng Tân :

- Các anh không thưởng thức những bức thêu trên tường hay Sao?

Hai người cùng quay lại thì ra anh trưởng ban hướng dẫn đứng đấy từ bao giờ, đang tươi cười trở bức thêu lồng kính lớn nhất và nói tiếp :

- Bức « Em yêu Ni cô » đẹp lắm ! Nét vẽ đã đơn giản, đường thêu lại khéo léo hơn .

Tân chú ý nhìn ni-cô dịu dàng đặt bàn tay trên mái tóc của em đồng nữ, và liên tưởng đến cõi lòng rộng lớn vô biên của những người đã đủ nghị-lực lia bỏ những gì nhỏ hẹp để đi tìm tình thương cao cả.

Ban âm nhạc ở phòng kịch đã bắt đầu so lại dây đàn và dạo vài khúc, gián tiếp báo tin giờ diễn kịch đã đến .

Ai nấy lần-lượt sang sân chùa ngồi đợi .

Tân thấy trời gần tối, lại cảm thấy trong người hơi nhọc nên xin phép về trước.

Anh trưởng ban hướng dẫn và Phương đồng thanh :

- Anh gắng ở lại xem kịch rồi chúng ta cùng về, chúng ta cần quan sát nhiều để làm việc cho các em.

Tân thật tình muốn ở lại xem nhưng sợ đến lúc quá nhọc, phải lên cơn sốt, nên len lỏi giữa đám đông, tìm bác gia-trưởng và anh liên đoàn trường để cáo từ ra về .

Thằng cu Minh thấy bóng, chạy ra đón chú :

- Chú đi xem kịch về phải không ? Nghe mẹ nói, cháu tiếc quá, không nhằm ngày nghỉ để đi theo chú xem chơi .

Tân xoa đầu cháu, dịu dàng đáp :

- Chú tiếc cho cháu và cả cho chú nữa. Chú nhọc nên phải về trước, không được xem kịch .

Ông Tú Đình nghe Tân bảo trong người hơi nhọc liền khuyên em :

— Tân nên ăn cơm rất ít, hay nếu cần thì cứ xin chị cho ăn cháo nhé ! Em cần giữ-gìn sức khỏe đề bệnh sốt chóng lành.

Bà Tú ở dưới nhà, tiếp lời chồng :

— Chú Tân đã chăm bài nhà in suốt ngày lại còn làm việc Gia-đình Phật-tử nữa, Thích làm việc cho đàn em trong Đạo là một điều rất quý, nhưng chú nên làm việc cho có chừng mực mới có sức khỏe đề deo đuổi lý tưởng.

Tân đáp:

— Xin cảm ơn anh chị, nhưng nào em đã làm được việc gì đâu?

Sự thật là thế. Tân đến Gia-đình Phật-tử với ý nguyện vừa tự tu luyện trong cảnh sống mà chàng đã thấy thích hợp cho chàng, vừa góp phần đào tạo đàn em thành một thể hệ hữu ích. Chàng đã thấy rõ đường lối giáo dục bằng văn-nghệ trong Gia-đình Phật tử. Những buổi kịch nhạc, những cuộc triển lãm, những cuộc gặp gỡ giữa anh chị em mến văn nghệ trong Gia-đình đã gây cho Tân một lòng tin tưởng mạnh mẽ ở tương lai của đoàn áo lam.

Tối hôm ấy Tân ăn rất ít và đi ngủ sớm hơn mọi khi. Chàng lên giường nằm, tự bảo :

«Nào ta đã làm gì đâu ? Cần phải sống với đàn em, sống tích cực, làm việc rõ nhiều, học hỏi mãi đề khơi nguồn dẫn mạch cho những mầm non Văn-nghệ đầy hứa hẹn của Gia-đình.

«Đức Thích Ca đã thắng bao nhiêu ma vương nọ quý đề thành Phật. Rồi đây lắm ma vương nọ quý sẽ cản trở ta trên con đường phụng sự lý tưởng và sẽ hãm dọa cướp dứt viên gạch kiến thiết ở tay ta, nhưng chính Đạo sẽ thắng và hoa thơm của Văn Nghệ Gia-đình Phật tử sẽ mọc lên và vươn giữ đám cỏ dại».

HẾT

NGƯỜI CHỊ TRƯỞNG

Mến tặng các chị trưởng.

HOÀNG THỊ KIM-CÚC

Ủy-viên Nữ Phát-tử

Sau ngày hồi cư các anh chị em trong G Đ P T đều lần lượt trở về, cùng nhau góp sức xây dựng lại nền móng gia đình xưa.

Mười năm về trước, G Đ P T là nơi chung sống của tất cả bà con, anh chị em cháu chắt trong nhà, trong họ, từ ông bà 70, 80 tuổi đến các em bé 7, 8 tuổi Những người lớn trong G Đ đều có một trách nhiệm chung với các em nhỏ Gia đình vui vẻ, đời sống thân mật êm đềm chỉ tiếc tình thương ở đây quá hẹp, không ra khỏi phạm vi Gia-đình riêng, khác với lòng thương vô lượng và muôn thuở của Đức Phật biết bao !

Đời càng nhiều biến cố, người đời càng lắm khổ đau, tình thương càng phải lan rộng, Đạo Phật càng được tôn thờ, thì G Đ P T cũng cần được cải cách và mở rộng cửa để đón nhận tất cả con em muốn tìm hướng đi chơn chánh.

Các em càng đông, trách nhiệm các chị càng nặng càng nhiều. Nhưng các chị có ngại gì, luôn luôn tươi cười hăng hái, vỗ về em này, an ủi em kia, tận tâm tận lực không mong gì hơn là được thấy các em chuyên cần tinh tấn trong việc tu học để trở thành những người con hiếu hạnh của G Đ

hững người em thuần thành của các anh, các chị, và rồi đây sẽ thành những người chị đầy đủ tài đức, xứng đáng là người chị lớn của các em nhỏ đáng yêu sau này.

Nhưng muốn thành công trong nhiệm vụ trên không phải là chuyện dễ. Người chị trưởng cần rất nhiều thì giờ, công phu, tài năng và đức tính. Việc làm ở đây đòi hỏi rất nhiều cố gắng, nhiều thử thách không ngừng và cả một sự hy sinh đầy nghệ thuật. Tình người chị bao giờ cũng dồi dào chân thật, lòng người chị bao giờ cũng đầy đặn đức tính vị tha nhẫn nại, nếu được thêm vào đó một ít giáo dục vững bền dựa trên nền tảng Phật giáo thì rất dễ đi đến chỗ thành công.

Trong Gia đình P.T, mỗi người có một phần việc riêng không kém phần quan trọng. Cũng như người anh cả, người chị lớn phải là người gương mẫu để các em noi theo, phải là người đức hạnh tài năng, nhiều hiểu biết và kinh nghiệm để gánh vác mọi việc khó khăn, đề điều dắt nâng đỡ các em non dại.

Người chị trưởng phải biết lối đi chơn chánh để chỉ dẫn cho các em. Các em lúc đến với GĐ mang theo mỗi em một tâm trạng khác nhau. Cũng có em thật tâm vì Đạo nhưng cũng có em tò mò, ham vui, theo bạn, mà cũng có em vì cuộc sống bên ngoài quá tẻ lạnh, thiếu cặp mắt hiền dịu của bà mẹ thân yêu, thiếu bàn tay ấm áp của người chị hiền. Các em này đến với GĐ chỉ tìm một chút ấm dịu trong cuộc sống chung, giữa bầu không khí hiền hòa của Đạo từ bi. Trong những trường hợp này người chị trưởng có tiếc gì không niềm nở với các em.

Hơn thế nữa, tâm hồn các em là cả một khối dày đặc bí hiểm. Tánh tình, tư tưởng của tuổi này lại rất phức tạp, thất thường, mỗi em mỗi tánh, mỗi cảnh, không em nào giống em nào. Em nào cũng có tật xấu, còn tùy trường hợp tùy hoàn cảnh và tùy trạng thái của mỗi em mà phát lộ ra, và mỗi lúc một khác. Thật khó mà phân tách cho rõ ràng, khó mà hiểu cho thấu đáo được. Đến đây người chị trưởng lại cần nhiều khéo léo ý nhị, nhiều nhẫn nại tình tứ. Thật là một công trình vĩ đại đòi hỏi nhiều bí quyết, nghệ thuật và kinh nghiệm.

Người chị trưởng còn phải biết hướng việc làm của các em theo tinh thần Phật giáo theo 5 hạnh của chư Phật mà các em đã học qua. Tâm hồn tư tưởng các em còn trong trắng thanh cao, phần việc người chị trưởng phải gieo vào địa hạt ấy những chủng tử tốt lành, tình thương của các em còn chất phác ngây thơ, người chị trưởng không quên tập các em mở rộng lòng thương, đưa bàn tay mềm dịu của các em hàn gắn, những vết thương sâu của kẻ tật nguyên yếu đuối. Chân các em còn non yếu bỡ ngỡ, với đường dài muôn dặm, bồn phận người chị trưởng phải huấn tập các em có những bước đi chắc mạnh, vững vàng. Cuộc sống nhiều thử thách bất ngờ, nhiều ngang trái thâm độc, trách nhiệm người chị trưởng là giải thích cho các em hiểu rõ một đời sống bình dị, trong sạch, nhơn đạo, vị tha và đầy nghị lực.

Bao giờ người chị trưởng cũng sẵn sàng nâng đỡ các em không riêng chỉ về mặt tinh thần của các em mà ngay đến cả mọi việc cần thiết hằng ngày. Người chị trưởng không quên tập các em vá chiếc áo, thêu cái màn, đan đôi tất,

nấu nồi cơm, làm cái bánh, sắp đĩa đồ ăn: người chị trưởng vẫn không quên vẽ các em đơm đĩa hoa, trang hoàng phòng học, dọn cái bàn Phật, tổ chức một cuộc triển lãm, một buổi tiệc chung. Cần hơn nữa, người chị trưởng, không bỏ qua việc tập các em băng bó một vết thương, săn sóc một người bệnh, giúp đỡ một kẻ nghèo, an ủi một người đau khổ và có khi cần dựng một cái lều, thắt một cái gút, chị cũng không quên giúp các em trong công việc bằng những bài hát vui trẻ hồn nhiên, bằng những bản nhạc linh động hoặc những điệu múa mềm dẻo ngây thơ.

Nói tóm lại, ngoài mục đích hướng dẫn các em về ánh sáng giải thoát của chư Phật, giúp các em hiểu biết lối đi chân chánh để trở thành những thiếu nữ hiếu hạnh, như từ, Người chị trưởng còn có bổn phận huấn luyện các em thành những thiếu nữ đảm đang về mọi phương diện cần thiết cho sự sống hằng ngày, biết bổn phận mình đối với tự thân, và với tất cả mọi người trong mọi trường hợp.

Đó là phần việc cần thiết mà G Đ đã dành riêng cho người chị trưởng. Và người chị trưởng, cũng không ước gì hơn là ngày mai đây chí nguyện sẽ thành. Nhưng hiện giờ muốn đạt được chí nguyện trên người chị trưởng cũng nghiên cứu tìm học, phải tự trau dồi đức tính, tìm hướng đi chơn chánh cho chính mình trước đã, phải thu góp tất cả những gì cần thiết cho việc tu thân để làm gương mẫu cho các em để hướng dẫn các em trên còn đường chánh thiện.

May mắn thay, hướng đi đó đã có người vạch sẵn, người chị trưởng chỉ cần đề tâm theo dõi và cố gắng thực hành.

Thì giờ đi rèn luyện rất hiếm hoi? Sáng chủ nhật, chị em chỉ gặp nhau một lần sau hồi lễ Phật trang nghiêm, ngoài giờ giáo lý quan trọng, chị em chỉ kịp trao đổi vài câu chuyện cần thiết, kiểm điểm một việc làm đã qua, bày tỏ vài lời thân mật trong lúc thực hành môn học chuyên môn. Thì giờ eo hẹp công việc bộn bề, nhưng chị em vẫn vui hăng với phận sự, thân mật sát cánh đề nâng đỡ khuyến khích. Một việc làm đẹp bao giờ cũng có nhiều thử thách cay chua. Nhưng việc làm không cốt ở thất bại hay thành công, chỉ cốt ở chỗ dám làm hay không dám làm, ở sự cố gắng hay không cố gắng mà thôi. Mà một khi đã cố gắng, đã đem tất cả ý chí mạnh mẽ thì thế nào cũng có ngày thành công. Việc làm khó khăn, thì sự thành công mới giá trị đó là lẽ dĩ nhiên.

Người chị trưởng khi đã nhận thấy việc mình làm đầy ý nghĩa, sẽ luôn luôn tươi cười vui vẻ, đập băng tất cả trở lực gay go, phá bỏ những thành kiến kỷ riêng tư rồi thân nhiên lần lượt bước theo mục đích cao đẹp duy nhất của người nữ Phật tử ngày nay.

ĐÀN CHIM NON

Mến tặng các chị ĐOÀN-TRƯỞNG ĐỒNG-NỮ Phật-Tử

NGUYỄN LẠC

Ủy-viên Đồng-nữ Phật-tử

Giữa muôn sắc hoa xinh tươi, trong làn hương xuân êm dịu, ngành Đồng nữ đã ra đời.

Mười năm qua ! Gia đình Phật tử Thừa-thiên thành lập. Các anh các chị chưa hề nhận một em bé nào từ 8 đến 12 tuổi. Nhưng thời gian qua . . . Như được thấm nhuần bởi tình thương cao khiết của Đấng Cha lành và được rèn luyện bởi những người anh lành dưng, các em thiếu niên, thiếu nữ đã dắt theo bên mình những em bé đến GIA-ĐÌNH cùng vui chơi reo hát. Các em này nhỏ quá không thể theo trình độ học hỏi của bậc thiếu niên và thiếu nữ, nên ban Huynh-trưởng đã lập ra ngành đồng niên cho các em trai, và đồng nữ cho những em gái. Nhận thấy trách nhiệm của mình lại càng lớn lao hơn, khi cả một đoàn em trong trắng ngày thơ đến với mình, tin tưởng ở sức mình uốn nắn nên các anh chị không ngần ngại chỉ vẽ dạy bảo cho các em.

Ngoài những giờ học tập ở trường và đời sống ở trong gia đình, mỗi chiều chủ nhật ta lại cho chúng được đến họp với Gia-đình Phật-tử.

Ở đây các em được vui chơi trong không khí tinh khiết của Đạo Phật, trong tình thương không chênh lệch của những Anh và Chị Đoàn trưởng. Tánh tốt của các em sẽ được phát triển dễ dàng, tánh xấu lại lui dần trong bóng tối. Trong không khí từ bi, trong tình thương yêu mật thiết của anh chị em, các em sẽ không bao giờ thấy rứt rề haysợ hãi. Ở đây các chị và anh sẽ huấn luyện các em trở thành những người em vui vẻ hoạt động, lành lẹ, ưa học

— Kia một em chạy đuổi bắt bạn . Đáng điệu của em mới nhẹ nhàng làm sao ! Ô kia ! sao em lại bị vấp ngã . Nhanh nhẹn như một con sóc, một em chạy vội đến nâng em kia dậy rút khăn tay phủi bụi bám vào ống chân vừa hồi hạn bạn . Bạn chỉ cười ! Nụ cười em tươi quá, có thể xóa tan những nỗi đau khô của thể nhân !

— Bác trông kia ! em bé học gút, tay em lẹ làng làm sao ! Em kia chăm chú quá ! thông minh quá ! Em làm được rồi ! Bác trông !

Ấy đó, bao nhiêu sự chú ý, khen ngợi các em đồng-nữ, những em bé xinh như hoa, tươi như ánh bình minh sáng chói .

Đây một buổi họp ngoài sân chùa, dưới bóng cây me im mát ! Chị trưởng nhảy nhót với bầy chim xinh, cho những trò chơi, bầy những cái gút, chị đã cất tiếng cười ròn khi thấy một em chơi đùa với những cử chỉ ngộ nghĩnh . Những tiếng hát vui vẻ rộn ràng thỉnh thoảng lại cất cao lên trong lúc ánh nắng vàng đang từ từ ngả bóng . Chim chóc, như thi đua với nỗi vui trẻ của các em, cũng cất cao tiếng hót vang lừng ! Nhảy nhót như một bầy chim, các em đã vui cười reo hát, ồn lắm, vui lắm, dễ thương lắm, nhưng đôi khi buồn-bình cũng không vừa ! Chị trưởng lại còn phải chịu các em, đến em này an ủi, qua em kia dỗ dành, giục em kia lạnh lẽ

Ô kia ! Lại những giọt nước mắt tủi thân vì em vừa bị bạn ghẹo .

— Nín đi em ! Có gì đâu mà khóc ! Đồng-nữ mà khóc à ? Các em hãy reo to với chị, này :

— Đồng nữ ! «— Vui »

— Đồng nữ ! «— Tươi »

— Đồng nữ ! «— Vui tươi . . . tươi . . . »

Tiếng reo vui vẻ dâng cao và những nụ cười không chậm nở, những cặp mắt không kém phần sáng trong ! Những

hỏi, thích nó đùa. Không khí ở đây không như ở trường các em phải ngồi hàng giờ trong bốn bức tường cao kín, ở đây các em được nô đùa với thiên nhiên, được vui nhảy trong cây cỏ. Những tiếng reo hát được ngân cao, vang đờn trong không khí. Cả một bầu trời tự do chờ đón một bầy chim non. Tuổi trẻ thích hoạt động, vì thế ở đây các em sẽ được phát-triển đủ mọi phương diện: trí dục, đức-dục, thể-dục và giác dục. Tâm hồn các em còn trong trắng cho nên muốn cho các em trở thành những người em lành mạnh sau này ta cần uốn nắn ngay từ phút này, gieo rắc những mầm giống từ bi thuần-thực để có thể hoán cải đời sống của các em trong muôn một giữa lúc giao tranh này.

Và trông không khí ấm dịu của trời Xuân, bao em bé đã ca hát vang lừng trong bộ áo xiêm xinh xắn, tô điểm cho Gia-Đình thêm một ngành hoa tươi đẹp.

Các em ấy được đến với Gia-Đình trong tình thương yêu của các anh các chị; trong sự trọng ái của các bạn bè. Tuổi trẻ như một mầm non đầy nhựa sống, đã đâm chồi nảy mạnh vươn hẳn mình, sống trong sự diu dắt của các bậc đàn anh. Ai đã từng thấy các em bé ấy nhảy nhót reo ca dưới vòm trời cao rộng, không thể không để lòng mình dâng lên một tình thương tha thiết. Ngay thơ sung sướng phùng cũng rất tình nghịch, các em đã sống đầy đủ trong ánh ĐẠO TỬ-BI.

Trong suốt mấy tháng trời, các Bác, các Thầy đã đặc biệt chú ý đến ngành Đồng-nữ: một ngành hoa tươi đẹp, non xinh gieo rắc bao nhiêu sự vui trẻ quanh mình.

— Chà! Đẹp quá! Một đoàn Đồng-nữ xinh xinh với chiếc áo lam với cái xiêm xanh, với vành mũ rộng, với những nắm tóc chấm ngang vai đã làm một góc trời trở nên linh động!

giọt nước mắt đã khô ráo rồi ! Tuổi thơ mà ! Hòn lầy đó, rồi quên ngay cũng đó

— Keng, keng, keng, keng ...

— À bốn giờ rồi ! Các em hãy cùng chị học Phật-pháp nhé ...

Mau mau những cánh tay bé nhỏ xinh xinh khoanh tròn trước ngực, những cặp mắt ngược lên cao lắng lẽ nghe lời chị trưởng giảng bài và hỏi bài :

— Tên Thái.Tử lúc sơ sinh là gì, em ?

— Thưa chị, Thái.Tử tên là Tất.Đạt.Đa .

— Ngài sinh năm nào nhỉ ?

— Thưa chị, Ngài sinh ngày mồng 8 tháng 4 năm 563 trước Thiên-chúa.

— Em hãy đọc 3 điều luật của Đờng-nữ .

Em luôn tưởng nhớ Phật.

Em kính mến cha mẹ thuận thảo với anh chị em.

Em thương người và vật.

— Giới lắm !

— Em hãy đọc châm ngôn của Đờng-nữ .

— HÒA THUẬN, TIN YÊU, VUI VẺ.

— Các em giới lắm . Bây giờ chị cho các em một bài hát mới . Nghe đây chị hát qua một lần .

— Dòng A.NÔ.MA sóng nhấp nhô ... Từ bi. Bây giờ các em theo chị hát từng câu một nhé .

Những tia mắt sáng trong những nụ cười tươi tắn lại nở trên những đôi môi hiền dịu, các em đã tập hát, giọng hát ngân cao, cao mãi rồi tiếp nối như những gợn sóng lòng của các em hòa theo với biển lòng từ bi của Đức Phật.

Rồi như muốn hiểu rõ hơn con người được theo hầu Thái Tử trước giờ phút xuất gia, một em vui vẻ hỏi :

— Thưa chị người đi theo hầu Ngài tên là gì?

— Em quên rồi à? Ai biết?

— Thưa chị tên là Xà-Nặc .

— Giỏi ! em chị đã đề ý. Bảy giờ chị kể tiếp cho các em nghe sự tích của Đức Phật nhé !

Các em ngược mắt lên nhìn chị như muốn thấu nhận tất cả những lời giảng dạy vào tâm não . Một sự im lặng trang nghiêm thành kính bao vây quanh các em...

Bỗng ... Một tiếng tè dài ngân vọng...

— A đã gần giờ nữ công !

Vội vàng như sợ hết giờ, các em đi lấy kim chỉ vải kéo ngồi xung quanh chị trưởng vui vẻ chờ chị bày vẽ cho mình.

Em Ty tần mẫn, nấp chéo áo chị, rồi cũng tần mẫn cọt thêm một vòng ... nghịch quá ! nhưng chị trưởng có biết gì đâu .

Chị vẫn vui cười chỉ vẽ trong khi các em khác khúc khích cười. Chị Trưởng ngạc nhiên đưa mắt nhìn quanh!

— Cái gì mà cười đó, mấy em?

— Thưa chị, có sự lạ... Lạ lắm, — chúng vừa nói vừa ngó chéo áo .

Chị Trưởng vội vàng ngó xuống và thấy áo mình bị cọt, chị chỉ cười to .

— Các em nghịch quá ! ai lại chơi thử Ty hát lên một bài.

Em Ty mặt đỏ gay nhưng vẫn bạo dạn cất tiếng hát vang bài « Bốn con chuột đưa xác con mèo » — các em lạ; hòa theo . Những tiếng « tò tè tò ... tò te ... Lại ngân vang trong những tiếng cười khúc khích .

Không khí lại trở nên vui hoạt . . .

— Chóng quá chị ơi ! Mới đó mà 5 giờ rồi ! hết một chiều chủ nhật ! vui quá ! Em thích thì giờ dài thêm một chút nữa để em được chơi, được chạy, chị ạ.

— Ừ hết giờ rồi ! tuần sau các em nhớ đem giấy viết chì, sổ tay như khi nãy chị vừa dặn nhé . Nhớ đó, hễ em nào quên thì bị phạt chạy một vòng . Bây giờ sắp hàng vào tụng kinh đã chứ !

Tích . . . tích . . . tích . . .

— Sen vàng ! — « Tươi »

— Sen trắng ! — « Xinh »

— Sen hồng ! — « Gắng »

— Sen xanh ! — « Vui »

— Các em sửa soạn xiêm áo, coi lại cổ áo, bỏ dây ngoài này đi vào đi, im lặng nhé !

Thế rồi im lặng trong sự tôn nghiêm thành kính, các em đã đứng im lìm, trong khi chị Trưởng niệm hương ! Những tiếng mõ, tiếng chuông ngân nga hòa với tiếng kinh lan dần trong chiều xuống. — Nhưng em bé xinh non tươi tắn ấy trước đây mấy phút rộn ràng bao nhiêu nghịch ngợm bao nhiêu, giờ đây đã lặng lẽ sám hối dưới hình ảnh của đấng cha Hiền cao cả.

Không một tiếng động làm cho rộn tâm thành của các em. Cả một sự trang nghiêm tôn kính được hiện trước mắt ta.

Ta nghe rõ cả tiếng ho khúc khắc cổ nên cho khỏi ồn ! Ôi ! giờ phút niệm Phật thiêng liêng và cao cả làm sao : bao tấm lòng non dại đã dâng cao theo tiếng chuông rộn lan dần giữa khoảng trời bát ngát để cảm thông với đấng Vô-thượng Từ-bi.

Đàn chim non ấy! giờ phút này đã sống hoàn toàn trong không khí từ-bi, trong tình thương cao cả, trong sự nâng đỡ của bao kẻ thân yêu...

Tiếng chuông cuối cùng đã chấm dứt, hương trầm còn phảng phất giữa Phật đường. Những nụ cười lại một lần được nở thêm trên gương mặt hiền hiền... Các em tự thấy thỏa mãn lắm rồi, sau một chiều vui học tập chơi đùa trong ánh Đạo.

— Tich... tich... tich...

— « Nào chúng mình ra quay một vòng hát mà chơi... »

— Đã hết giờ rồi chúng ta chia tay thôi chứ! Các em đi nhanh lên nhé! về nhà mau đừng chơi dọc đường ba mẹ đợi nhé! Tuần sau các em lại đến đây... chúng ta lại vui chơi nữa...

Những cặp mắt ướt ướt ngược trông chị trưởng một cách tiếc mẩn...

— Về đi thôi! Tuần sau lại đến mà...

Tiếng hát chia tay cất cao lên trong khi những vòng tay thân ái nắm chặt lấy nhau giờ lên hạ xuống theo nhịp đều đều của điệu hát... Những nét mặt tần ngần vì tiếc rẻ... những nụ cười sung sướng trước bao lời chỉ bảo ân cần...

— Thưa chị! Em về

Ừ! nhưng các em chào theo lối Phật-tử kia.

— Ừ thế đó, giờ tay mặt lên đứng lại, trông chị đây.

— Vàng em hiểu rồi!

Rồi như một bầy chim non sung sướng sau một chiều được ăn cần săn sóc, chim lại trở về với tổ ấm của gia đình, mang theo bao lời dặn dò của người chị Trưởng...

Trên các nẻo đường đưa về nhà của các em người ta lại thấy thấp thoáng những nếp áo màu lam trên những chiếc xiêm xanh nhã nhặn, những chiếc mũ rộng vành trắng trắng lấp loáng sau dãy cây xanh. Chị trưởng tần ngần trông theo cho đến khi bầy chim non khuất bóng.

Chuông chiều lặng lẽ ngân cao... mùi trầm hương lan tỏa...

—Lạy Phật, độ trì cho con được đủ tâm bền chí đi dắt các em trên đường tu học.

Và như để đáp lại tiếng lòng thành kính, từng hồi chuông ngân... ngân cao rồi xa dần... trong bóng hoàng hôn lặng lẽ phủ tràn khắp nẻo...

Huế, X-1951

NGUYỄN-LẠC

TRAI ÁO LAM

(tiếp theo trang 41)

Cuối cùng, kết quả trò chơi sen Hồng được cuộc. Mọi người lại hò reo vui vẻ một cách vô tư.

Được nghỉ một giờ, anh Đoàn Trưởng đề thì giờ cho các em quan sát cảnh chùa, chàng ghi chép, phác họa thu nhật tài liệu lịch sử, sưu tầm kỹ lưỡng để cho vào tờ báo tay cuối tháng: kỳ thi thử sức về Văn Nghệ của các Đoàn sinh.

Chiều xuống, mặt trời lặn lặn trong đám mây vàng rồi đỏ tía ở phía Tây, trên dãy núi xa xa màu tím sẫm. Chuông chùa đã đổ ngân vang. Cơm nước xong, đoàn trai trẻ soạn sửa lửa trại.

Trời tối hẳn. Tiếng còi của Đội trực nổi lên xé tan bầu không khí yên tĩnh.

Ánh lửa hồng, rực đỏ, nhảy múa làm ấm hẳn lòng người, Những kịch vui, kịch lịch-sử, kịch Đạo được đưa ra, cùng tiếng hát trong trẻo, hùng tráng hòa cùng tiếng reo hò, tiếng nồ ròn

rã của ngọn lửa đang bùng cháy, tôi vui sướng ngồi sát vào với họ, vai cũng kề vai, làm thành một vòng tròn rộng quanh ngọn lửa sống. Chúng tôi thấy gần nhau quá! Thân mật với nhau quá!

Lửa sấp tàn khi các vở kịch, trò vui đã hết. Đoàn trai trẻ đứng dậy, tay chấp trước ngực. Thầy cố vẫn khuyên vài lời và tắt cả đồng thanh niệm bài «Sám Hối». Tiếng trầm trầm, đều đều dưới ánh sáng mờ mờ của ngọn lửa, mọi vật hình như đứng lặng.

Tôi lạnh người, bàng hoàng cảm thấy một cái gì cao cả thiêng liêng.

Suốt ngày hôm ấy, giờ phút này đã đập quá mạnh vào tâm hồn tôi.

Đêm nay tôi được ngủ dưới lều cùng những bạn mới. Tiếng gió xào xạc trong cành lá; tiếng côn trùng rền rĩ qua cái vỏ cứng tích mịch của rừng khuya gọi cho tôi nhiều cảm giác mới lạ.

Cạnh đoàn trai áo lam can đảm và trong sạch, tôi tưởng đang sống phiêu-lưu mạo hiểm như những trang hiệp sĩ ngày xưa.

Tôi ngủ lúc nào? chỉ vùng thức dậy khi nghe tiếng còi báo thức. Mặt trời mới mọc nắng hồng lấm tấm trên những cành cây còn sương đọng. Đoàn trai đang tập thể dục theo phương pháp tự nhiên: lội suối, trèo thành, băng đồng, vượt hố, rồi lặn lội hồi lâu trên giòng sông rộng.

Áo quần lại chỉnh tề, giờ hạ trại. Họ rộn rịp nhờ lều, lấp hố rác, dọn bếp rồi vui ca-mạnh bước ra về; những dấu thân ái, vui tươi hiện ra trên nét mặt.

Theo đoàn người trên đường về tôi hỏi nhiều lắm muốn tìm hiểu ngay trong giây lát cách tổ chức của đoàn này.

Tôi hỏi:

— «Nhưng cái gì màu xanh ở trên vai các anh đoàn trưởng?»

Chàng đáp:

— «Hôm trước, về thăm Gia-đình Chơn tri, anh thấy những thứ này ở trên vai các anh đoàn trưởng Đồng niên, nhưng nó là màu hồng; ở trên vai các anh Đoàn trưởng thiếu niên nó là màu xanh; và kỳ sau anh sẽ thấy những tua vai này nơi các anh Đoàn

trường nam Phật-tử, nó là màu vàng. Đó là màu sắc để phân biệt các ngành. Đồng niên màu hồng, thiếu niên màu xanh, thanh niên nam Phật-tử màu vàng. Còn ý nghĩa thì anh thông minh chán để hiểu vì sao chọn màu như thế, nên nhớ màu vàng là màu của đạo Phật.

Tôi đã hiểu đây là những tua vai, tôi hỏi tiếp:

— Còn những màu sắc trên vai của các em nó có ý nghĩa gì.

Chàng trả lời:

— Khi mới vào đoàn, các em đều được mặc y phục của đoàn ngành nào cũng thế. Ở thiếu niên, sau khi vào đoàn được ba tháng nếu học hết phần Hướng thiện, và xem hạnh kiểm có thay đổi các em được làm lễ tuyên lời hứa: «Nguyện cố gắng theo luật Đoàn để thành một Phật-tử chơn chánh».

« Khi ấy các em được mang huy hiệu hoa sen ở trên túi áo bên trái. Tên Gia đình ở trên cầu vai bên phải. Tên đội trên cầu vai trái và cũng ở nơi đây thêm bốn tua vai màu trắng.

« Phải học và nhất là cố gắng sửa mình sau một năm nữa các em sẽ lên bậc Sơ thiện: sắc tua vai sẽ là hai trắng với hai xanh.

« Lên Trung thiện màu tua vai sẽ đổi qua hai trắng, một xanh và một vàng.

« Lên Chánh thiện: một trắng, một xanh, một vàng và một đỏ.

Mỗi bậc các em phải qua một năm học tập, trừ bậc Hướng thiện chỉ có ba tháng.

— «Thêm được một màu trên vai là một chuyện khó. À! suốt cả ngày đêm hôm qua, tôi thấy các em khéo sống với nhau từ chỗ ăn uống, học hỏi, chơi đùa đều có sự hòa hợp nhịp nhàng, làm sao mà khéo thế.»

— «Nhờ người ta hiểu nghĩa «LỤC HÒA» của Đạo Phật, nó là: Thân hòa đồng trú, khẩu hòa vô tránh, ý hòa đồng duyệt, giới hòa đồng tu, lợi hòa đồng quân và kiến hòa đồng giải — Anh tìm lấy nghĩa mà hiểu, chứ giảng ra vừa dài, vừa không ích lợi bằng. Đề cho người ta phải tò mò tìm hiểu lấy tra cứu lấy, đó cũng là

một phương pháp giáo dục và huấn luyện. Gọi-cái tính tò mò, đưa ra cho người những điểm chính, rồi để người muốn học phải tự khám phá ra, bài học sẽ được nhớ dai và thấu đáo.

Tôi cảm ơn chàng, lòng khấp khởi mừng thầm : Đường đã bày ra trước mắt. Tuần sau chúng tôi đi thăm một nhóm thanh niên Phật-tử .

Đúng như lời hẹn trước, chàng đem tôi đến nhà anh Tuấn đoàn trưởng đoàn Nam Phật-tử Hướng thiện . Đến đây tôi gặp luôn cả anh Tuyền, phó đoàn trưởng, đang trò chuyện cùng Tuấn.

Chàng áo lam muốn cho tôi gặp Tuấn và Tuyền để nhờ trình bày qua cách tổ chức của đoàn trước khi đi thăm một đội. Tuấn nói : — Hôm nay thì chỉ có họp Đội. Tuấn vừa rồi, Đoàn đi trại. Một tháng cả đoàn chỉ gặp nhau một lần, hội học chung, đi trại Đoàn hay cùng nhau góp sức làm một công tác xã hội. Đoàn Nam Phật-tử Hướng thiện có ba đội . Ở đây, đời sống của đội được chú ý nhiều hơn, mọi sự xếp đặt đều làm việc đều do các anh đội trưởng, chúng tôi chỉ vạch qua một chương trình tổng quát, các đội nghiên cứu phân chia rồi thì hành thế nào cho sát với sự hoạt động chung của Đoàn.

Đội Anôma, đội Kiên-trắc và đội Kiên-thệ. Số đoàn sinh có tất cả hai mươi hai người, vì có đội chưa đủ số tám người. Đặc biệt là Đoàn có đủ các hạng người, học sinh có, công chức có, thợ thuyền có, cho nên không thiếu màu sắc, không thiếu ý kiến mà không khí thì bình đẳng vô cùng.

Anh Tuyền cho tôi xem những quyển sổ của đoàn, cần thận, rõ ràng chu đáo từ quyển danh sách Đoàn sinh, Đoàn phủ, Tài chánh cho đến vở thông tin liên lạc.

Hai giờ chiều, chúng tôi qua Hội quán.

Tuấn nói :

— « Anôma họp ở đây, còn hai đội kia họp trong trường Trung học Bồ đề. Phần đông các anh đã được làm lễ nhập đoàn

sau thời kỳ ba tháng học tập. Có một số đã lên bậc A. Bậc B thì trong đội này, mới có anh Đội trưởng. Bậc A học trong một năm, cấp hiệu là hai tua vai màu *lục* và hai màu *trắng*. Bậc B thì phải học lâu hơn, thời gian không hạn song ít nhất cũng phải hơn một năm; cấp hiệu là bốn tua vai; hai màu *Lục* và *Vàng*. Đội trưởng phân biệt với Đội sinh là có hai gạch màu nâu, khác với Đội trưởng thiếu niên là hai gạch màu lục ở dưới hoa sen trên túi áo. Người có một gạch là Đội phó.

Chúng tôi vào làm lễ Phật với các anh. Xong lễ, dưới sự hướng dẫn của anh Đội trưởng, bảy chàng trai tiến về phía nhà tranh sáng sủa, « Sen trắng » bài ca chánh thức được vang lên. Thầy cố vấn vào, mọi người kính cẩn vái chào. Tôi được nghe thầy giảng về giáo lý bình đẳng của đạo Phật. Thầy trình bày một cách minh bạch rõ ràng với nhiều thí dụ cụ thể; và thầy kết luận: Với tinh thần bình đẳng của Đạo Phật, không những chỉ con người được tôn trọng mà tất cả sự sống hiền dưới mọi hình thức đều phải được tôn trọng như nhau.

Tôi sung sướng, sung sướng giùm cho những con vật sống quanh tôi, sung sướng cho các cành cây ngọn cỏ vì đã có người lên tiếng bênh vực sự sống của chúng.

Chúng tôi đến chào thăm thầy, rồi xin phép ra thăm Đội. Vì có chút việc đoàn, hai anh Đoàn trưởng và chàng thanh niên ở lại hầu chuyện cùng thầy, còn tôi được ra xem các anh hội học.

Anh Chính, Đội trưởng, giới thiệu tôi, rồi cho tôi ngồi vào hàng xem các anh làm việc. Anh biết tôi từ lâu, đã có lần anh rủ tôi đến chơi với anh, song vì bận bận công việc gì, tôi đã từ chối. Lần này một sự tình cờ may mắn đã đưa tôi đến với anh. Tôi chào và bắt tay từng người một rồi ngồi xuống.

Họ cũng hát, cũng cười song người nào cũng có bề suy nghĩ, muốn đem Đạo ra áp dụng ở đời; muốn làm sao mọi người được sống sung sướng trong tinh thần bình đẳng, tinh thần vị tha của Đạo Phật.

Họ lật sổ con kiểm điểm những công việc đã làm:

Lớp «Giúp học» vẫn tiếp tục, Trong lớp này các anh dạy cho các em nghèo, các bậc lớn tuổi chưa biết đọc, chưa biết viết. Cũng ở lớp này, thầy cố vẫn thỉnh thoảng giảng cho một vài bài Phật pháp.

Người ta còn được học thêm vài điều thường thức về cách trí vệ sinh, sử ký, địa dư cũng như về canh nông kỹ nghệ.

Ngoài sự tổ chức được thành lớp, các anh còn phụ trách mỗi người một đồng bào thất học, một người giúp việc hay một người láng giềng dễ dạy. Sau một thời hạn là hai tháng, mỗi người đem đến Hội quán người học trò của mình và ở đấy các anh tổ chức kỳ thi thử sức.

Tôi thấy công việc tổ chức chu đáo và họ có ý muốn làm cho kỳ được, cho họ tìm mọi phương tiện, mọi hình thức để truyền bá tiếng mẹ đẻ.

Trước khi thông qua mục này, tôi được biết lớp này đã dạy hơn hai khoá và đang tiếp tục dạy ở tại nhà anh Đội trưởng.

Thứ đến, chàng duyệt lại kết quả của ngày từ thiện kết quả : Mười hai nhà nghèo trong làng Tây lộc được giúp gạo và áo cũ.

Việc chữa lại khúc đường trước chùa An-lăng. Đường đã đắp cao, nhưng mấy ngày mưa vừa rồi đã làm sục lại — Thiếu kinh nghiệm, vì đắp nhiều đất sét và ít sạn sỏi.

Anh Chính cho hát một bài rồi tổng kết những việc đã làm. Anh rất bằng lòng vì tất cả anh em đã làm việc với tất cả năng lực của mình với tinh thần Đội Anôma.

Bây giờ họ bàn soạn chương trình làm việc trong ba tháng, từ đây đến gần tháng chạp, Anh Đội trưởng đã ghi những mục:

- 1/ Trồng cây ở sân chùa
- 2/ Sửa lại cái cầu vào chùa Diệu đức.
- 3/ Giúp bà Biền dựng một quán nước.
- 4/ Tổ chức một tuần lễ vệ sinh trong xóm.

Về mục thứ nhất, tất cả mọi người đều tán thành và chủ nhật sau, mỗi người đem theo cuốc, xên và một vài cây như nhân, mít hay đào sẽ xin phép thầy để trồng thêm vài vòng khoai và sắn ở nương sau.

Vào mục thứ hai, nhân dịp đi trại, Anôma sẽ lập một cái cầu tre, vừa để thực hành những cái đã học, vừa để sửa cho thêm đẹp cái cầu trước cổng vào chùa Diệu đức.

— Qua phần thứ tư Vấn đề này cần nghiên cứu nhiều. Anh Đội trưởng nói thế, và anh tiếp luôn:

« Chúng mình đã đồng ý với nhau, những việc thiện mình làm hằng ngày chỉ là tạm bợ từ nay anh em đội sinh Anôma chúng mình cố tìm cách đề nâng đỡ hằng tháng ít nhất một người vượt ra khỏi cái lối sống «đi xin» Hiện nay tôi thấy ở cuối xóm có bà Biên chông bị tù, con bị bắn, bà lại già không nơi nương tựa. Bắt đắc đi bà mới đi ăn xin, tôi đề nghị lập cho bà một quán nước bên lề đường cái.

Công việc phải làm ngay trong tháng. Trước hết là lo cho có gót làm một cái dù, tạm che nắng và mưa. Đi xin những thùng gỗ «sửa con chim», về đóng chiếc bàn nhỏ nhỏ. Mời anh em chúng mình cho một cái bát hay một cái đĩa cũ.

Trích quỹ Đội một trăm đồng để giúp bà làm vốn mua cau trâu và nồi ấm.

Thế là tạm tạm có một ngôi hàng nước, được như thế đã, lần hồi mình sẽ bồi đắp thêm .

Tất cả anh em đồng ý, tôi cũng thầm khen anh Đội trưởng có ý kiến hay.

Đến mục thứ tư tổ chức một tuần lễ vệ sinh trong xóm. Anh Phó Đội trưởng bàn đề việc này lui lại kỳ sau, vì công việc trong ba tháng này đã nhiều lắm; chỉ xin anh em về nghiên cứu kỹ.

Anh Chính nói:

— « Chúng mình không muốn tổ chức cái gì rầm rộ ồn ào, song trong một tuần nào đó, anh em chúng mình gọi là tuần lễ vệ sinh, chúng mình sẽ xin vào quét vôi cho một vài nhà, hoặc đến vét cái giếng nước của xóm, chỉ về cách ăn ở thế nào là sạch sẽ để có lợi cho sức khỏe. Hoặc chúng mình đi lấp các chõ nước đọng, chôn các đống rác trong làng, chỉ có thế thôi, nhưng phải tổ chức một tuần mới làm được nhiều việc.

Tám chàng trai bàn cãi một cách rất ráo các vấn đề đã đưa ra với lời lẽ ôn hòa vui vẻ. Thịnh thoảng lại phá lên cười, tiếng cười rồ rồ của những người mới bề giọng, khi vừa đến tuổi hai mươi.

Anh Đội trưởng nhắc lại chương trình tu học trong ba tháng sắp đến : Phần giáo lý : Học ôn những bài của bậc A Nam Phật tử . Phần thanh-niên : học và thực hành các môn cấp cứu . Phần văn nghệ : Xúc tiến việc cho ra tờ báo tay số đặc biệt vào dịp kỷ niệm lễ Thành đạo (mồng tám tháng chạp) để ghi lại những công việc của một năm qua .

Cuối cùng là mục phê bình, phứt sôi nổi và hoạt động nhất của tất cả các lần hội họp . Lần lượt toàn Đội phê bình buổi họp, tiếp đến phê bình từng cá nhân một. Đầu tiên là anh Đội trưởng, anh đứng lên, tự phê bình, nhận các lỗi lầm, khuyết điểm của anh . Tất cả anh em ngồi nghe . Anh tự đưa ra tất cả tánh xấu của anh nhiều hơn là giới thiệu tánh tốt . Đội sinh Anôma bỏ khuyết thêm vào những nhận xét của mình . Người này đến người khác, họ rất phục thiện . Nhận phần tốt giữ lại để vun bón . Loại trừ các tánh tật xấu xa .

Họ đẹp vào một bên lòng tự ái, sung sướng nhận những lời chỉ trích của những người bạn cùng chung lý tưởng . Họ nhận lỗi và cố gắng sửa mình trong không khí trang nghiêm mà vui vẻ, thẳng thắn nhưng thân-ái tràn đầy .

Từ giã đội Anôma, tôi đưa chàng thanh niên con Đức Phật về tận nhà, chàng bắt tay tôi, mỉm cười, bảo tôi : Ngày mai lại nhà chơi có chút việc . Bí mật quá ! việc gì? tôi hỏi thêm, chàng không nói, lảng lạng mỉm cười . Chàng trao cho tôi tập văn « TINH TẤN » của đội Anôma, bảo tôi đọc : đề qua đêm nay, chiều mai lại gặp . Tôi ấp úng cảm ơn chàng . Nói xong tôi cảm thấy hai chữ cảm ơn vô nghĩa quá . Nó làm sao nói hết lòng tôi !

Tối nay, chong đèn tôi cố đọc một hơi cho hết tập TINH TẤN tôi không bỏ sót một giòng nào, chậm rãi đọc đề cố tìm hiểu ý muốn của người cầm bút .

Vào cuối tờ báo tay ấy, tôi gặp bài «LỚP GIÚP HỌC» tùy bút. Tôi đọc lại một lần nữa đoạn này trước khi vận lu đèn lên giường ngủ.

«... Hai chàng nói chuyện với nhau về cách dạy, phản đối kịch liệt lối dạy nhồi sọ ngày xưa, tìm một lối dạy rõ ràng, giản dị và cần nhất là vui vẻ.

Bên ngoài, trời lại bắt đầu mưa. Càng tối, mưa lại càng nặng hạt. Hình như bóng tối cùng xuống với những hạt mưa. Đã thấy lạnh lạnh, âm khí đè nặng không gian. Lâm nói: «Mưa thế này, tôi lo cho cái lớp sẽ vắng lạnh!»

Hùng đáp: — «Đừng có lo, ai bảo Lâm thế! Sợ gì mưa, khi người ta đã giác ngộ».

Hai chàng nhìn nhau cười vang, đồn tan như tràng pháo Tết.

Tám giờ. Trời vẫn mưa. Người ta bì bõm lội trong bùn, đến phút sau, họ lăn mò đến mái sau của đình làng.

Lâm ngạc nhiên, lời nói của Hùng không sai, học trò vẫn đông đủ. Chàng thầm nghĩ: «Đáng sợ sức mạnh của lòng tin! khi người ta đã được giác ngộ! Ừ khi trí óc đã trưởng thành. Hoàn cảnh chỉ là vấn đề phụ thuộc.»

Học sinh đứng dậy chào, và cả thầy lẫn trò đồng niệm bài «Sám Hối» dưới ánh sáng lờ mờ của bó đuốc chập chờn bóng mười đứa trẻ, rung rinh trên tường cạnh bóng hai cụ già và vài ba thiếu nữ, bọn trẻ thì đen đuôi và gầy ốm. Phần đông áo rách và ướt mềm. Mọi người lấy miếng ván con ra, kê lên gối hay trên vài viên gạch làm bàn và cái báng đen cũng là đó. Không có ghế, họ ngồi trên những mảnh chiếu hoặc đệm rách trải trên thềm đất. Vở của mỗi người là những tập giấy nhàu nát, đầy dấu tay và những góc cong lên.

Yên lặng như mọi ngày Hùng chùi những hàng chữ trên tấm cửa, chàng viết lên một giòng chữ mới. Học sinh trầm trồ đọc từng góc cong chữ lấp vắn và đoán nghĩa: «VỒ I Ê TỜ iết là viết nặng VIỆT, NỜ A MỜ am là NAM.» Họ vừa đọc vừa nở những nụ cười sung sướng ...

Dưới gian nhà tranh rộng rãi và sạch sẽ, chúng tôi quây quần chuyện trò thân mật. Bây giờ mới rõ, hôm nay là ngày kỷ niệm mừng năm thứ mười hai, ngày chàng thanh niên gặp Đạo Phật; chỉ có thể mà cũng giữ bí mật. Thật ra chàng không muốn nói vì chàng rất khiêm tốn.

Có mặt đông đủ các anh, Huy, Ân, Sang, Lư, Tuấn, Tuyền thêm Sơn Đồng niên, Thanh Thiếu niên và Chính Nam Phật tử.

Tôi được xem những bức tranh, đọc được vài tờ báo, nghe nhiều bản nhạc, tất cả đều phản ảnh cuộc sống vui tươi, trong sạch và đầy ý nghĩa của xã hội màu lam mà trong đó phảng phất mùi hương của tình thương vô tận.

Chúng tôi nói hết chuyện học qua chuyện làm ăn, đến chuyện Đoàn, việc Gia-đình và xã hội. Tất cả mọi người đều băn khoăn trước sự sống của đồng bào thất học, trước sự ăn và ở còn cầu thả quá; phần đông không phải vì họ nghèo, song những bài học về sạch-sẽ vệ-sinh thông thường chưa được phổ cập sâu vào dân chúng. Người con Phật quyết thề nhập vào đám dân nghèo khổ, sống với họ, tìm hiểu đề nâng đỡ và tranh đấu cùng họ; chống ma rết và quỷ dữ. Vừa ăn kẹo, uống chén trà lạt, tôi nhìn Sơn; bắt gặp trên nét mặt của chú bé này cái gì lạnh mạnh, hòa vui đúng như châm ngôn của Đoàn Đồng niên là: Hòa thuận Tin yêu và vui vẻ.

Hết nhìn Sơn tôi tìm hiểu Thắng, tôi nhận thấy cái gì hoạt động, tin tưởng và khôn khéo, rồi nhìn Chính tôi lại gặp những nét rất thuần thành, rất sâu kín và sáng suốt, hiện thân của châm ngôn Bi-Trí-Dũng.

Trong cả ba, sống riêng trong ba xã hội, ba thế giới của ba hạng tuổi song họ có thể vui sống cùng nhau nhịp nhàng hòa hợp vì ở trong lòng họ đang cùng rào rạt những đợt sóng yêu thương.

Chàng thanh niên suốt tối hôm qua đã quỳ lâu bên tượng Phật, ước nguyện những điều gì? Còn ai chưa biết?!

Chàng đã giới thiệu cuộc sống rộng rãi này cùng tôi từ lâu, và hôm nay chàng khéo léo mời tôi gia nhập, chàng vừa cười vừa nói :

« — Sang năm, vào ngày này, tôi hy vọng được cùng anh làm lễ mừng cái « ngày lịch-sử » của đời chúng ta một cách tưng bừng, long trọng hơn buổi lễ hôm nay ! Anh bằng lòng chứ ! »

Tôi sung sướng, cảm động nói không nên lời, vừa lúc ấy tất cả mấy anh và các em đứng dậy chào tôi. Như bị thôi miên tôi bắt chước cái lối chào mới này để chào trả lại.

Thấy tôi ngượng nghịu trong khi đưa tay lên chào một cách cứng cỏi, vụng về ; chàng vừa sửa lại giùm tôi, vừa nói :

— « Đây, một cử chỉ đẹp của Đức Phật, được gặp Ngài, cái nà người ta nhận trước tiên là cái nhìn đầy thương mến, đến cái nụ cười hiền dịu và cái tay ra hiệu như muốn bảo lại gần. Gặp nhau chúng ta làm lại cử chỉ đẹp ấy để nhắc nhở nhau, rằng ta là con Phật ; hãy xứng đáng làm Người con Phật. Bây giờ anh đã được nhập vào cuộc sống minh-mông rồi đấy, chúng tôi nghiêm mình chào anh lần nữa, bắt tay anh thật chặt để đánh dấu một giai đoạn mới của đời anh. »

Tôi im lặng và ngoan ngoãn nắm lấy tay các anh, lòng rạo rục mừng vui khi các anh đồng ca bài tạm biệt :

«Giây thân ái lan rộng muôn nhà»

«Tay sắp xa nhưng tim không xa»

.

«Đường tuy xa nhưng tình bao la»

Cảm động quá, tôi để tự nhiên cho cái gì vừa mặn vừa nóng lăn trên hai gò má. Muốn reo to lên một tiếng cho hả lòng,

— «A ! Người ấy tôi đã gặp.»

VUI DỰ'NG GIA - ĐÌNH

KIM BẢNG
Văn Nghệ Gia Thiện

Risoluto

The musical score is written on a single treble clef staff with a key signature of one flat (B-flat) and a 2/4 time signature. The melody consists of six lines of music. The lyrics are written below the notes. Performance markings include *Risoluto*, *Solo*, *Tutti*, and *rit.* (ritardando). The lyrics are: "Hè dô ta Đây bao lòng trai hăng Vê đây mang theo bao niềm hân hoan Anh bên em, em bên chị vui làm Đờì bùng tươi trong găng công âm thầm Gai cùng chông Minh coi thường Mưa cùng sương Minh không sòn Gia-đình kia ta chung đắp xây".

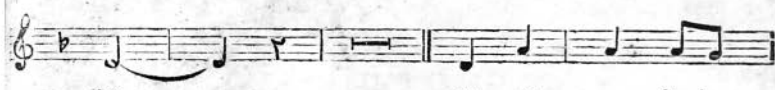
Hè dô ta Đây bao lòng trai hăng
Vê đây mang theo bao niềm hân hoan Anh bên
em, em bên chị vui làm Đờì bùng
tươi trong găng công âm thầm Gai cùng
chông Minh coi thường Mưa cùng sương Minh không
sòn Gia-đình kia ta chung đắp xây



Xây từ bi Làm móng nền Xây tường



phên Bểng chí bển Và lợp lên bao hương Đạo



thiêng Hè dô ta đây bao



lòng trai hăng Về đây mang theo bao niềm hân



hoan Tay bên tay ta VUI DỤNG GIA ĐÌNH



Làm đời tươi thêm với tâm chân thành